

| STT  | Số báo danh | Họ tên                 | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    |      | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|------|-------------|------------------------|-----------------------|----|------|----|----|------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|      |             |                        |                       |    |      |    |    |      |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 1    | 2           | 3                      | 4                     |    |      |    |    |      | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 1370 | 1552        | Lê Hoàng Thúy Uyên     |                       |    |      | 01 | 07 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 60.0                         | 65                                  | 50.5                     | 71.5               | 65.0                       |                       | 235.5                                        |         |
| 1371 | 1632        | Trần Phương Thu        |                       |    |      | 09 | 01 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 60.0                         | 65                                  | 50.0                     | 68.0               | 85.0                       |                       | 235                                          |         |
| 1372 | 1747        | Nguyễn Thị Kiều Uyên   |                       |    |      | 14 | 06 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 52.0                         | 70                                  | 61.0                     | 77.0               | 75.0                       |                       | 235                                          |         |
| 1373 | 1734        | Trần Ngọc Tuấn         | 15                    | 11 | 1990 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 59.0                         | 60                                  | 56.0                     | 67.5               | 80.0                       |                       | 234                                          |         |
| 1374 | 1411        | Tăng Thị Quỳnh Mai     |                       |    |      | 25 | 02 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 54.0                         | 70                                  | 55.5                     | 62.0               | 55.0                       |                       | 233.5                                        |         |
| 1375 | 1561        | Nguyễn Thị Như Quỳnh   |                       |    |      | 17 | 07 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 66.0                         | 50                                  | 50.5                     | 60.0               | 70.0                       |                       | 232.5                                        |         |
| 1376 | 1773        | Nguyễn Nghiêm Xuân     |                       |    |      | 26 | 01 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 70                                  | 52.0                     | 65.0               | 85.0                       |                       | 232                                          |         |
| 1377 | 1672        | Bùi Xuân Toàn          | 21                    | 09 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 65                                  | 56.0                     | 67.5               | 70.0                       |                       | 231                                          |         |
| 1378 | 1520        | Đào Thị Minh Phương    |                       |    |      | 06 | 12 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 50.0                         | 70                                  | 56.0                     | 81.0               | 80.0                       |                       | 226                                          |         |
| 1379 | 1391        | Trần Nữ Việt Linh      |                       |    |      | 19 | 10 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 60                                  | 55.0                     | 74.0               | 85.0                       |                       | 225                                          |         |
| 1380 | 1415        | Hoàng Nhật Minh        | 16                    | 03 | 1985 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 53.0                         | 65                                  | 50.5                     | 63.0               | 70.0                       |                       | 221.5                                        |         |
| 1381 | 1386        | Nguyễn Thị Mỹ Linh     |                       |    |      | 06 | 01 | 1986 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 50                                  | 57.0                     | 53.5               | 55.0                       |                       | 217                                          |         |
| 1382 | 1397        | Nhâm Thùy Loan         |                       |    |      | 10 | 01 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 52.0                         | 55                                  | 53.5                     | 69.0               | 85.0                       |                       | 212.5                                        |         |
| 1383 | 1314        | Nguyễn Ngọc Huân       |                       |    |      | 16 | 11 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 52.0                         | 55                                  | 51.0                     | 72.5               | 80.0                       |                       | 210                                          |         |
| 1384 | 1241        | Nguyễn Thị Ánh Dương   |                       |    |      | 02 | 05 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 54.0                         | 50                                  | 51.0                     | 65.0               | 80.0                       |                       | 209                                          |         |
| 1385 | 1644        | Huỳnh Thụy Phương Thúy |                       |    |      | 19 | 04 | 1982 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 50.0                         | 55                                  | 53.0                     | 77.5               | 70.0                       |                       | 208                                          |         |
| 1386 | 1705        | Trần Kiều Phương Trang |                       |    |      | 28 | 10 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 77.0                         | 85                                  | 34.0                     | 48.0               | 85.0                       |                       | 273                                          |         |
| 1387 | 1643        | Đường Thị Diệu Thúy    |                       |    |      | 18 | 04 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 59.0                         | 55                                  | 78.0                     | 46.0               | 60.0                       | 20                    | 271                                          | Con TB  |
| 1388 | 1765        | Nguyễn Hữu Vinh        | 12                    | 09 | 1990 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 46.0                         | 95                                  | 55.0                     | 66.0               | 80.0                       | 20                    | 262                                          | Con TB  |
| 1389 | 1352        | Lê Thị Mai Khánh       |                       |    |      | 02 | 09 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 73.0                         | 70                                  | 36.0                     | 72.0               | 70.0                       |                       | 252                                          |         |

| STT  | Số báo danh | Họ tên                 | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    |      | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|------|-------------|------------------------|-----------------------|----|------|----|----|------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|      |             |                        |                       |    |      |    |    |      |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 1    | 2           | 3                      | 4                     |    |      |    |    |      | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 1390 | 1758        | Nguyễn Đình Văn        | 19                    | 03 | 1985 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 54.0                         | 65                                  | 55.0                     | 49.0               | 65.0                       | 20                    | 248                                          | Con TB  |
| 1391 | 1207        | Nguyễn Ngọc Diệu       |                       |    |      | 10 | 10 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 53.0                         | 75                                  | 63.5                     | 46.0               | 70.0                       |                       | 244.5                                        |         |
| 1392 | 1635        | Lê Thị Anh Thư         |                       |    |      | 12 | 10 | 1985 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 66.0                         | 75                                  | 36.0                     | 66.5               | 70.0                       |                       | 243                                          |         |
| 1393 | 1574        | Hoàng Ngân Sơn         | 08                    | 06 | 1985 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 62.0                         | 70                                  | 28.0                     | 69.5               | 80.0                       | 20                    | 242                                          | Con TB  |
| 1394 | 1213        | Nguyễn Thành Đồng      | 05                    | 01 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 67.0                         | 60                                  | 45.0                     | 65.0               | 70.0                       |                       | 239                                          |         |
| 1395 | 1716        | Nguyễn Thị Tú Trinh    |                       |    |      | 05 | 12 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 77.0                         | 55                                  | 24.0                     | 60.0               | 70.0                       |                       | 233                                          |         |
| 1396 | 1516        | Đặng Đình Phước        | 03                    | 02 | 1990 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 56.0                         | 80                                  | 39.0                     | 68.0               | 75.0                       |                       | 231                                          |         |
| 1397 | 1238        | Phạm Tiến Dũng         | 03                    | 12 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 63.0                         | 60                                  | 44.0                     | 72.0               | 80.0                       |                       | 230                                          |         |
| 1398 | 1631        | Phan Thị Thu           |                       |    |      | 03 | 12 | 1985 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 68.0                         | 60                                  | 13.0                     | 89.5               | 85.0                       | 20                    | 229                                          | Con TB  |
| 1399 | 1450        | Phan Hồng Ngọc         |                       |    |      | 20 | 06 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 63.0                         | 55                                  | 48.0                     | 62.0               | 85.0                       |                       | 229                                          |         |
| 1400 | 1396        | Nguyễn Trương Cẩm Loan |                       |    |      | 20 | 04 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 54.0                         | 70                                  | 50.0                     | 47.0               | 80.0                       |                       | 228                                          |         |
| 1401 | 1368        | Đào Thị Ngọc Lan       |                       |    |      | 27 | 05 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 63.0                         | 75                                  | 26.0                     | 68.5               | 75.0                       |                       | 227                                          |         |
| 1402 | 1272        | Bạch Trần Minh Hằng    |                       |    |      | 10 | 10 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 85                                  | 31.0                     | 69.0               | 80.0                       |                       | 226                                          |         |
| 1403 | 1242        | Trần Thùy Dương        |                       |    |      | 17 | 10 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 68.0                         | 55                                  | 34.0                     | 87.0               | 80.0                       |                       | 225                                          |         |
| 1404 | 1180        | Đông Thị Kim Chi       |                       |    |      | 11 | 04 | 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 66.0                         | 60                                  | 33.0                     | 73.5               | 75.0                       |                       | 225                                          |         |
| 1405 | 1225        | Nguyễn Thị Dung        |                       |    |      | 06 | 07 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 62.0                         | 55                                  | 46.0                     | 50.0               | 65.0                       |                       | 225                                          |         |
| 1406 | 1600        | Phan Trọng Thành       | 25                    | 08 | 1990 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 62.0                         | 60                                  | 40.0                     | 59.0               | 85.0                       |                       | 224                                          |         |
| 1407 | 1196        | Vũ Duy Dân             | 27                    | 03 | 1989 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 49.0                         | 65                                  | 61.0                     | 87.0               | 75.0                       |                       | 224                                          |         |
| 1408 | 1452        | Trần Thị Hồng Ngọc     |                       |    |      | 10 | 09 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 66.0                         | 35                                  | 36.0                     | 78.0               | 80.0                       | 20                    | 223                                          | Con TB  |
| 1409 | 1687        | Đặng Nguyễn Thu Trang  |                       |    |      | 19 | 07 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 50.0                         | 55                                  | 67.5                     | 41.0               | 90.0                       |                       | 222.5                                        |         |

| STT  | Số báo danh | Họ tên          |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |            | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|------|-------------|-----------------|--------|-----------------------|----|------|------------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|      |             |                 |        |                       |    |      |            |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 1    | 2           | 3               |        | 4                     |    |      |            | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 1410 | 1481        | Nguyễn Quỳnh    | Như    |                       |    |      | 10 10 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 61.0                         | 70                                  | 30.0                     | 52.0               | 80.0                       |                       | 222                                          |         |
| 1411 | 1438        | Trần Thị Thu    | Ngân   |                       |    |      | 30 08 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 50.0                         | 70                                  | 51.5                     | 49.0               | 70.0                       |                       | 221.5                                        |         |
| 1412 | 1393        | Vương Thị Thùy  | Linh   |                       |    |      | 24 09 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 60.0                         | 70                                  | 31.0                     | 54.0               | 85.0                       |                       | 221                                          |         |
| 1413 | 1216        | Đào Thị Thùy    | Dung   |                       |    |      | 20 05 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 48.0                         | 65                                  | 60.0                     | 57.0               | 80.0                       |                       | 221                                          |         |
| 1414 | 1237        | Phạm Quốc       | Dũng   | 10                    | 04 | 1991 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 44.0                         | 75                                  | 58.0                     | 81.0               | 65.0                       |                       | 221                                          |         |
| 1415 | 1779        | Hoàng Thị Hải   | Yến    |                       |    |      | 02 09 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 51.0                         | 50                                  | 48.0                     | 53.0               | 70.0                       | 20                    | 220                                          | Con TB  |
| 1416 | 1576        | Trần Thị Kim    | Sương  |                       |    |      | 20 10 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 60.0                         | 75                                  | 23.0                     | 54.5               | 50.0                       |                       | 218                                          |         |
| 1417 | 1496        | Trương Thị Cẩm  | Nhung  |                       |    |      | 06 03 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 50.0                         | 70                                  | 47.0                     | 63.5               | 75.0                       |                       | 217                                          |         |
| 1418 | 1563        | Phan Vũ Thị Như | Quỳnh  |                       |    |      | 03 07 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 57.0                         | 70                                  | 12.5                     | 74.0               | 60.0                       | 20                    | 216.5                                        | Con TB  |
| 1419 | 1673        | Nguyễn Hồ Minh  | Toàn   | 08                    | 10 | 1981 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 48.0                         | 55                                  | 45.5                     | 58.5               | Miễn thi                   | 20                    | 216.5                                        | Con TB  |
| 1420 | 1406        | Ngô Ngọc Thanh  | Mai    |                       |    |      | 02 06 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 63.0                         | 45                                  | 45.0                     | 66.0               | 75.0                       |                       | 216                                          |         |
| 1421 | 1671        | Võ Thùy Liên    | Tinh   |                       |    |      | 05 11 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 60.0                         | 40                                  | 55.0                     | 62.5               | 75.0                       |                       | 215                                          |         |
| 1422 | 1369        | Lê Thị Hồng     | Lan    |                       |    |      | 10 08 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 49.0                         | 60                                  | 57.0                     | 68.5               | 80.0                       |                       | 215                                          |         |
| 1423 | 1554        | Phạm Hoàng Cúc  | Quỳnh  |                       |    |      | 08 10 1984 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 75                                  | 29.5                     | 70.0               | 90.0                       |                       | 214.5                                        |         |
| 1424 | 1422        | Trần Thị Diễm   | My     |                       |    |      | 10 02 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 57.0                         | 60                                  | 38.5                     | 85.0               | 90.0                       |                       | 212.5                                        |         |
| 1425 | 1529        | Nguyễn Thị Ngọc | Phương |                       |    |      | 15 06 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 52.0                         | 65                                  | 43.0                     | 66.5               | 75.0                       |                       | 212                                          |         |
| 1426 | 1756        | Trần Cẩm        | Vân    |                       |    |      | 21 12 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 42.0                         | 60                                  | 48.0                     | 64.0               | 40.0                       | 20                    | 212                                          | Con TB  |
| 1427 | 1435        | Lê Thị Kim      | Ngân   |                       |    |      | 09 11 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 60.0                         | 55                                  | 35.0                     | 36.0               | 80.0                       |                       | 210                                          |         |
| 1428 | 1665        | Nguyễn Thị Mỹ   | Tiên   |                       |    |      | 08 10 1985 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 46.0                         | 60                                  | 58.0                     | 42.5               | 70.0                       |                       | 210                                          |         |
| 1429 | 1483        | Đào Thị         | Nhung  |                       |    |      | 02 12 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 62.0                         | 65                                  | 20.0                     | 51.0               | 75.0                       |                       | 209                                          |         |

| STT  | Số báo danh | Họ tên            |       | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |            | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|------|-------------|-------------------|-------|-----------------------|----|------|------------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|      |             |                   |       |                       |    |      |            |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 1    | 2           | 3                 |       | 4                     |    |      |            | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 1430 | 1682        | Lê Huỳnh Bảo      | Trần  |                       |    |      | 22 02 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 41.0                         | 70                                  | 57.0                     | 75.0               | 70.0                       |                       | 209                                          |         |
| 1431 | 1287        | Nguyễn Thị Tâm    | Hiền  |                       |    |      | 08 06 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 58.0                         | 55                                  | 37.0                     | 67.0               | 70.0                       |                       | 208                                          |         |
| 1432 | 1385        | Nguyễn Huyền      | Linh  |                       |    |      | 12 07 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 57.0                         | 55                                  | 39.0                     |                    |                            |                       | 208                                          |         |
| 1433 | 1303        | Lê Thương         | Hoài  |                       |    |      | 24 11 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 43.0                         | 65                                  | 37.0                     | 74.0               | 65.0                       | 20                    | 208                                          | Con TB  |
| 1434 | 1240        | Hoàng Thị Hồng    | Dương |                       |    |      | 01 02 1986 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 51.0                         | 60                                  | 45.0                     | 55.0               | 75.0                       |                       | 207                                          |         |
| 1435 | 1740        | Hà Văn            | Tuyển | 10                    | 03 | 1990 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 48.0                         | 70                                  | 21.0                     | 59.5               | 75.0                       | 20                    | 207                                          | Con TB  |
| 1436 | 1749        | Phạm Thị Như      | Uyên  |                       |    |      | 04 07 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 43.0                         | 65                                  | 55.0                     | 54.0               | 85.0                       |                       | 206                                          |         |
| 1437 | 1762        | Huỳnh Thị Lan     | Viên  |                       |    |      | 29 06 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 40.0                         | 75                                  | 51.0                     | 68.0               | 65.0                       |                       | 206                                          |         |
| 1438 | 1564        | Trần Nguyễn Tổ    | Quỳnh |                       |    |      | 13 01 1986 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 66.0                         | 50                                  | 23.5                     | 58.0               | 75.0                       |                       | 205.5                                        |         |
| 1439 | 1374        | Huỳnh Thị         | Liên  |                       |    |      | 20 10 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 53.0                         | 60                                  | 39.0                     | 67.5               | 75.0                       |                       | 205                                          |         |
| 1440 | 1583        | Trịnh Thanh       | Tâm   |                       |    |      | 17 01 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 62.0                         | 65                                  | 15.0                     | 80.0               | 75.0                       |                       | 204                                          |         |
| 1441 | 1412        | Trần Thị Ngọc     | Mai   |                       |    |      | 20 07 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 57.0                         | 50                                  | 40.0                     | 74.0               | 80.0                       |                       | 204                                          |         |
| 1442 | 1426        | Phan Thị          | Na    |                       |    |      | 10 01 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 49.0                         | 65                                  | 41.0                     | 60.0               | 70.0                       |                       | 204                                          |         |
| 1443 | 1390        | Trần Nguyễn Khánh | Linh  |                       |    |      | 16 03 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 58.0                         | 55                                  | 32.0                     | 76.0               | 80.0                       |                       | 203                                          |         |
| 1444 | 1781        | Nguyễn Thị Hải    | Yến   |                       |    |      | 25 08 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 60                                  | 33.0                     | 56.0               | 85.0                       |                       | 203                                          |         |
| 1445 | 1604        | Đỗ Thị Thanh      | Thảo  |                       |    |      | 10 12 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 62.0                         | 65                                  | 13.0                     | 87.5               | 90.0                       |                       | 202                                          |         |
| 1446 | 1768        | Trần Bá           | Vũ    | 08                    | 01 | 1991 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 50.0                         | 60                                  | 42.0                     | 31.0               | 60.0                       |                       | 202                                          |         |
| 1447 | 1736        | Vũ Phạm Minh      | Tuấn  | 04                    | 09 | 1990 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 53.0                         | 65                                  | 30.0                     | 72.0               | 75.0                       |                       | 201                                          |         |
| 1448 | 1741        | Bùi Thị           | Tuyển |                       |    |      | 04 04 1986 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 44.0                         | 50                                  | 63.0                     | 33.0               | 65.0                       |                       | 201                                          |         |
| 1449 | 1712        | Đặng Lê Việt      | Trinh |                       |    |      | 27 04 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 54.0                         | 70                                  | 22.0                     | 58.0               | 85.0                       |                       | 200                                          |         |

| TT  | Số báo danh | Họ tên          |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------|--------|-----------------------|----|------|----|----|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|     |             |                 |        |                       |    |      |    |    |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 1   | 2           | 3               |        | 4                     |    |      |    |    | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 450 | 1723        | Chế Quốc        | Trung  | 12                    | 11 | 1989 |    |    | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 52.0                         | 55                                  | 41.0                     | 40.5               | 40.0                       |                       | 200                                          |         |
| 451 | 1325        | Kiều Thanh      | Hương  |                       |    |      | 13 | 07 | 1991           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 44.0                                | 75                       | 37.0               | 84.5                       | 70.0                  | 200                                          |         |
| 452 | 1654        | Đặng Thị Ngọc   | Thủy   |                       |    |      | 17 | 03 | 1990           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 43.0                                | 50                       | 44.0               | 57.0                       | 55.0                  | 20                                           | Con TB  |
| 453 | 1437        | Phạm Thị        | Ngân   |                       |    |      | 20 | 09 | 1991           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 53.0                                | 55                       | 38.5               | 55.0                       | 75.0                  | 199.5                                        |         |
| 454 | 1222        | Lê Thị Kim      | Dung   |                       |    |      | 04 | 05 | 1991           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 48.0                                | 65                       | 38.0               | 75.0                       | 65.0                  | 199                                          |         |
| 455 | 1512        | Nguyễn Tiến     | Phú    | 21                    | 08 | 1990 |    |    | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 44.0                         | 55                                  | 36.0                     | Miễn thi           | 75.0                       | 20                    | 199                                          | Con BB  |
| 456 | 1737        | Trương Sơn      | Tùng   | 20                    | 02 | 1989 |    |    | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 60                                  | 28.0                     | 83.5               | 80.0                       |                       | 198                                          |         |
| 457 | 1146        | Đào Ngọc Tú     | Anh    |                       |    |      | 02 | 09 | 1990           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 54.0                                | 45                       | 45.0               | 72.5                       | 70.0                  | 198                                          |         |
| 458 | 1383        | Ngô Thị Duy     | Linh   |                       |    |      | 25 | 05 | 1989           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 51.0                                | 70                       | 26.0               | 76.0                       | 85.0                  | 198                                          |         |
| 459 | 1510        | Đoàn Trần       | Phong  | 12                    | 06 | 1991 |    |    | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 50.0                         | 55                                  | 43.0                     | 86.0               | 75.0                       |                       | 198                                          |         |
| 460 | 1755        | Nguyễn Thùy     | Vân    |                       |    |      | 21 | 08 | 1991           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 40.0                                | 65                       | 53.0               | 56.0                       | 65.0                  | 198                                          |         |
| 461 | 1739        | Trương Văn      | Tường  | 12                    | 5  | 1988 |    |    | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 56.0                         | 55                                  | 30.0                     | 45.5               | 55.0                       |                       | 197                                          |         |
| 462 | 1442        | Trần Nhân       | Nghĩa  |                       |    |      | 17 | 03 | 1986           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 57.0                                | 60                       | 22.0               | 73.0                       | 70.0                  | 196                                          |         |
| 463 | 1232        | Phan Thị Mỹ     | Dung   |                       |    |      | 23 | 02 | 1989           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 53.0                                | 50                       | 39.0               | 54.0                       | 75.0                  | 195                                          |         |
| 464 | 1290        | Nguyễn Thị Hồng | Hiệp   |                       |    |      | 13 | 11 | 1988           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 49.0                                | 60                       | 37.0               | 66.0                       | 75.0                  | 195                                          |         |
| 465 | 1661        | Trần Thị Thanh  | Thủy   |                       |    |      | 23 | 11 | 1990           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 46.0                                | 60                       | 43.0               | 73.5                       | 70.0                  | 195                                          |         |
| 466 | 1312        | Trần Ngọc       | Hồng   |                       |    |      | 13 | 12 | 1990           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 44.0                                | 75                       | 32.0               | 84.0                       | 75.0                  | 195                                          |         |
| 467 | 1686        | Bùi Nguyễn Thu  | Trang  |                       |    |      | 28 | 01 | 1987           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 49.0                                | 70                       | 26.5               | 79.0                       | 75.0                  | 194.5                                        |         |
| 468 | 1641        | Nguyễn Ngọc     | Thương |                       |    |      | 13 | 02 | 1990           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 57.0                                | 55                       | 25.0               | 77.8                       | 70.0                  | 194                                          |         |
| 469 | 1777        | Nguyễn Như      | Ý      |                       |    |      | 13 | 11 | 1989           | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 39.0                                | 65                       | 51.0               | 71.0                       | 70.0                  | 194                                          |         |

| STT | Số báo danh | Họ tên                 | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    |      | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|-----------------------|----|------|----|----|------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|     |             |                        |                       |    |      |    |    |      |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
|     | 2           | 3                      | 4                     |    |      |    |    |      | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 70  | 1142        | Dương Thị An           |                       |    |      | 16 | 10 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 32.0                         | 70                                  | 40.0                     | 34.0               | 75.0                       | 20                    | 194                                          | Con TB  |
| 71  | 1158        | Phạm Kim Anh           |                       |    |      | 28 | 01 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 56.0                         | 60                                  | 21.0                     | 63.5               | 80.0                       |                       | 193                                          |         |
| 72  | 1447        | Nguyễn Thị Như Ngọc    |                       |    |      | 18 | 08 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 46.0                         | 70                                  | 31.0                     | 77.0               | 80.0                       |                       | 193                                          |         |
| 73  | 1459        | Nguyễn Thảo Nguyên     | 01                    | 06 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 75                                  | 7.0                      | 70.0               | 80.0                       |                       | 192                                          |         |
| 74  | 1353        | Nguyễn Duy Khánh       | 25                    | 07 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 51.0                         | 70                                  | 20.0                     | 67.0               | 65.0                       |                       | 192                                          |         |
| 75  | 1486        | Lê Trần Nguyên Nhung   |                       |    |      | 04 | 06 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 58.0                         | 50                                  | 25.0                     | 81.5               | 75.0                       |                       | 191                                          |         |
| 76  | 1472        | Lê Thảo Nhi            |                       |    |      | 16 | 10 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 51.0                         | 60                                  | 29.0                     | 57.0               | 75.0                       |                       | 191                                          |         |
| 77  | 1745        | Huỳnh Kiều Uyên        |                       |    |      | 07 | 01 | 1985 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 43.0                         | 70                                  | 35.0                     | 58.0               | 60.0                       |                       | 191                                          |         |
| 78  | 1546        | Lê Đăng Quang          | 14                    | 02 | 1988 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 38.0                         | 65                                  | 50.0                     | 65.5               | 95.0                       |                       | 191                                          |         |
| 79  | 1706        | Trần Thị Thu Trang     |                       |    |      | 11 | 09 | 1985 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 58.0                         | 55                                  | 19.0                     | 76.0               | 65.0                       |                       | 190                                          |         |
| 80  | 1205        | Nguyễn Thị Ngọc Diệp   |                       |    |      | 19 | 05 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 47.0                         | 55                                  | 41.0                     | 56.0               | 70.0                       |                       | 190                                          |         |
| 81  | 1566        | Nguyễn Văn Hà Sa       |                       |    |      | 23 | 08 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 55.0                         | 50                                  | 29.5                     | 61.0               | 90.0                       |                       | 189.5                                        |         |
| 82  | 1573        | Võ Nhất Sinh           | 16                    | 12 | 1988 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 52.0                         | 40                                  | 25.0                     | 53.5               | 80.0                       | 20                    | 189                                          | Con TB  |
| 83  | 1414        | Hồ Thanh Minh          | 14                    | 04 | 1986 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 41.0                         | 70                                  | 37.0                     | 44.0               | 75.0                       |                       | 189                                          |         |
| 84  | 1587        | Trần Thịnh Tân         | 03                    | 10 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 53.0                         | 60                                  | 22.0                     | 54.5               | 60.0                       |                       | 188                                          |         |
| 85  | 1195        | Nguyễn Quý Đại         | 30                    | 05 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 41.0                         | 55                                  | 51.0                     | 74.0               | 75.0                       |                       | 188                                          |         |
| 86  | 1194        | Phan Mạnh Cường        | 02                    | 12 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 34.0                         | 90                                  | 30.0                     | 48.0               | 75.0                       |                       | 188                                          |         |
| 87  | 1278        | Đỗ Thị Đức Hạnh        |                       |    |      | 26 | 11 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 50.0                         | 60                                  | 27.0                     | 69.0               | 75.0                       |                       | 187                                          |         |
| 88  | 1257        | Trần Thị Thu Giang     |                       |    |      | 30 | 07 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 41.0                         | 40                                  | 44.0                     | 66.0               | 75.0                       | 20                    | 186                                          | Con TB  |
| 89  | 1359        | Trần Nguyễn Hữu Khương | 25                    | 02 | 1987 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 50.0                         | 60                                  | 25.0                     | 34.5               | 60.0                       |                       | 185                                          |         |

| STT | Số báo danh | Họ tên          |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    | Đơn vị dự thi | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |     |                                |
|-----|-------------|-----------------|--------|-----------------------|----|------|----|---------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|-----|--------------------------------|
|     |             |                 |        |                       |    |      |    |               |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |     |                                |
|     | 2           | 3               |        | 4                     |    |      |    | 5             | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |     |                                |
| 90  | 1283        | Lê Thị Tú       | Hào    |                       |    |      | 06 | 07            | 1991                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 49.0                     | 60                 | 27.0                       | 57.0                  | 70.0                                         | 185     |     |                                |
| 91  | 1738        | Nguyễn Thị      | Tươi   |                       |    |      | 12 | 01            | 1990                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 52.0                     | 40                 | 40.0                       | 29.5                  | 70.0                                         | 184     |     |                                |
| 92  | 1522        | Hà Quỳnh        | Phương |                       |    |      | 19 | 03            | 1991                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 50.0                     | 60                 | 24.0                       | 68.0                  | 55.0                                         | 184     |     |                                |
| 93  | 1372        | Võ Thị          | Lan    |                       |    |      | 04 | 12            | 1987                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 45.0                     | 65                 | 29.0                       | 23.5                  | 45.0                                         | 184     |     |                                |
| 94  | 1545        | Lâm Thanh       | Quang  | 27                    | 03 | 1991 |    |               |                     | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 51.0                     | 70                 | 11.0                       | 50.0                  | 75.0                                         | 183     |     |                                |
| 95  | 1179        | Đặng Trúc       | Chi    |                       |    |      | 02 | 02            | 1982                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 49.0                     | 45                 | 40.0                       | 78.5                  | 55.0                                         | 183     |     |                                |
| 96  | 1713        | Nguyễn Ngọc     | Trinh  |                       |    |      | 28 | 04            | 1991                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 48.0                     | 55                 | 32.0                       | 68.5                  | 70.0                                         | 183     |     |                                |
| 97  | 1757        | Dương Thục      | Văn    |                       |    |      | 26 | 08            | 1989                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 42.0                     | 55                 | 44.0                       | 80.0                  | 80.0                                         | 183     |     |                                |
| 98  | 1354        | Nguyễn Thị Bảo  | Khánh  |                       |    |      | 31 | 08            | 1991                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 39.0                     | 65                 | 40.0                       | 81.5                  | 80.0                                         | 183     |     |                                |
| 99  | 1405        | Ngô Ngọc        | Mai    |                       |    |      | 13 | 01            | 1991                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 52.0                     | 45                 | 33.5                       | 61.0                  | 70.0                                         | 182.5   |     |                                |
| 00  | 1634        | Châu Ngọc       | Thù    | 01                    | 03 | 1989 |    |               |                     | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 55.0                     | 50                 | 22.0                       | 43.5                  | 75.0                                         | 182     |     |                                |
| 01  | 1461        | Phạm Đình       | Nguyên | 30                    | 12 | 1988 |    |               |                     | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 52.0                     | 65                 | 13.0                       | 71.0                  | 80.0                                         | 182     |     |                                |
| 02  | 1535        | Phan Thị Thanh  | Phương |                       |    |      | 08 | 06            | 1991                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 48.0                     | 60                 | 26.0                       | 85.0                  | 85.0                                         | 182     |     |                                |
| 03  | 1750        | Đinh Thị        | Vân    |                       |    |      | 01 | 02            | 1990                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 43.0                     | 55                 | 41.0                       | 49.0                  | 80.0                                         | 182     |     |                                |
| 04  | 1277        | Trần Thị Thu    | Hằng   |                       |    |      | 20 | 11            | 1991                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 58.0                     | 50                 | 15.0                       | 54.0                  | 70.0                                         | 181     |     |                                |
| 05  | 1732        | Nguyễn Việt     | Tuấn   | 12                    | 04 | 1990 |    |               |                     | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 47.0                     | 45                 | 22.0                       | 40.5                  | 70.0                                         | 20      | 181 | Con đẻ của người bị nhiễm CDHH |
| 06  | 1151        | Lê Thị Ngọc     | Anh    |                       |    |      | 12 | 11            | 1991                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 50.0                     | 60                 | 20.0                       | 46.5                  | 50.0                                         | 180     |     |                                |
| 07  | 1387        | Nguyễn Thị Thùy | Linh   |                       |    |      | 13 | 04            | 1986                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 50.0                     | 50                 | 30.0                       | 54.0                  | 90.0                                         | 180     |     |                                |
| 08  | 1256        | Trần Bích       | Giang  |                       |    |      | 28 | 04            | 1990                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 50.0                     | 40                 | 40.0                       | 45.0                  | 55.0                                         | 180     |     |                                |
| 09  | 1646        | Nguyễn Thị      | Thúy   |                       |    |      | 12 | 06            | 1990                | TP.Hồ Chí Minh               | TC - NH                             | 49.0                     | 50                 | 32.0                       | 62.0                  | 75.0                                         | 180     |     |                                |

| TT  | Số báo danh | Họ tên           |       | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    | Đơn vị dự thi | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|-------|-----------------------|----|------|----|----|---------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|     |             |                  |       |                       |    |      |    |    |               |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 1   | 2           | 3                |       | 4                     |    |      |    |    | 5             | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 510 | 1492        | Phạm Thị Phương  | Nhung |                       |    |      | 03 | 12 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 42.0                                | 50                       | 46.0               | 62.5                       | 75.0                  | 180                                          |         |
| 511 | 1215        | Cao Nguyễn Thanh | Dung  |                       |    |      | 30 | 10 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 29.0                                | 70                       | 50.0               | 64.5                       | 80.0                  | 178                                          |         |
| 512 | 1591        | Đặng Đức         | Thắng | 19                    | 07 | 1988 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 47.0                                | 75                       | 8.0                | 63.5                       | 70.0                  | 177                                          |         |
| 513 | 1350        | Phạm Tấn         | Khang | 19                    | 09 | 1989 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 47.0                                | 45                       | 38.0               | 50.0                       | 60.0                  | 177                                          |         |
| 514 | 1230        | Nguyễn Thị Thùy  | Dung  |                       |    |      | 06 | 08 | 1988          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 38.0                                | 60                       | 41.0               | 69.0                       | 75.0                  | 177                                          |         |
| 515 | 1588        | Vương Ngọc       | Tân   | 01                    | 08 | 1991 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 51.0                                | 50                       | 24.5               | 33.5                       | 60.0                  | 176.5                                        |         |
| 516 | 1743        | Trần Thị Bích    | Tuyền |                       |    |      | 08 | 08 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 43.0                                | 65                       | 25.0               | 57.0                       | 70.0                  | 176                                          |         |
| 517 | 1221        | Hồ Kim           | Dung  |                       |    |      | 09 | 10 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 43.0                                | 45                       | 45.0               | 63.0                       | 60.0                  | 176                                          |         |
| 518 | 1248        | Nguyễn Thị Mỹ    | Duyên |                       |    |      | 24 | 02 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 41.0                                | 65                       | 29.0               | 76.0                       | 65.0                  | 176                                          |         |
| 519 | 1320        | Hồ Trọng         | Hùng  | 20                    | 12 | 1988 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 36.0                                | 60                       | 44.0               | 54.0                       | 75.0                  | 176                                          |         |
| 520 | 1284        | Đặng Thị Thanh   | Hiền  |                       |    |      | 04 | 07 | 1988          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 57.0                                | 45                       | 16.0               | 73.0                       | 75.0                  | 175                                          |         |
| 521 | 1582        | Phan Thị Ngọc    | Tâm   |                       |    |      | 18 | 08 | 1988          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 47.0                                | 65                       | 16.0               | 73.5                       | 75.0                  | 175                                          |         |
| 522 | 1156        | Nguyễn Thị Ngọc  | Anh   |                       |    |      | 07 | 05 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 40.0                                | 55                       | 40.0               | 67.5                       | 90.0                  | 175                                          |         |
| 523 | 1430        | Nguyễn Thị Thanh | Nga   |                       |    |      | 08 | 01 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 39.0                                | 65                       | 32.0               | 43.0                       | 50.0                  | 175                                          |         |
| 524 | 1668        | Võ Trọng         | Tín   | 17                    | 11 | 1991 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 35.0                                | 65                       | 40.0               | 64.0                       | 90.0                  | 175                                          |         |
| 525 | 1186        | Nguyễn Văn       | Chiến | 09                    | 07 | 1988 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 54.0                                | 50                       | 16.0               | 63.5                       | 90.0                  | 174                                          |         |
| 526 | 1615        | Trần Thị Loan    | Thảo  |                       |    |      | 03 | 04 | 1986          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 49.0                                | 55                       | 21.0               | Miễn thi                   | 70.0                  | 174                                          |         |
| 527 | 1425        | Ngô Ly           | Na    |                       |    |      | 10 | 10 | 1984          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 47.0                                | 45                       | 34.5               | 39.0                       | 65.0                  | 173.5                                        |         |
| 528 | 1575        | Lê Ngọc          | Son   | 20                    | 05 | 1990 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 52.0                                | 60                       | 9.0                | 76.0                       | 85.0                  | 173                                          |         |
| 529 | 1289        | Âu Hòa           | Hiệp  | 18                    | 10 | 1990 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 50.0                                | 55                       | 18.0               | 55.0                       | 75.0                  | 173                                          |         |

|   | Số báo danh | Họ tên           |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |            | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|---|-------------|------------------|--------|-----------------------|----|------|------------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|   |             |                  |        |                       |    |      |            |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
|   | 2           | 3                |        | 4                     |    |      |            | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 0 | 1282        | Lê Thị Hồng      | Hào    |                       |    |      | 06 06 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 48.0                         | 55                                  | 22.0                     | 45.0               | 75.0                       |                       | 173                                          |         |
| 1 | 1310        | Lương Thị Ánh    | Hồng   |                       |    |      | 04 12 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 41.0                         | 60                                  | 31.0                     | 87.0               | 70.0                       |                       | 173                                          |         |
| 2 | 1296        | Trần Trung       | Hiếu   | 16                    | 06 | 1991 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 40.0                         | 50                                  | 43.0                     | 53.5               | 75.0                       |                       | 173                                          |         |
| 3 | 1751        | Lê Hồng          | Vân    |                       |    |      | 10 03 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 43.0                         | 50                                  | 36.0                     | 44.0               | 55.0                       |                       | 172                                          |         |
| 4 | 1206        | Nguyễn Thị Mộng  | Diệp   |                       |    |      | 12 01 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 42.0                         | 55                                  | 33.0                     | 70.0               | 60.0                       |                       | 172                                          |         |
| 5 | 1636        | Luyện Anh        | Thư    |                       |    |      | 26 01 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 53.0                         | 45                                  | 20.0                     | 65.5               | 60.0                       |                       | 171                                          |         |
| 6 | 1190        | Đặng Thị Hồng    | Cương  |                       |    |      | 07 09 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 47.0                         | 60                                  | 17.0                     | 64.5               | 65.0                       |                       | 171                                          |         |
| 7 | 1399        | Nguyễn Thị       | Ly     |                       |    |      | 10 11 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 21.0                         | 70                                  | 38.5                     | 51.0               | 50.0                       | 20                    | 170.5                                        | Con TBB |
| 8 | 1589        | Nguyễn Minh      | Tấn    | 16                    | 01 | 1989 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 49.0                         | 50                                  | 22.0                     | 87.5               | 70.0                       |                       | 170                                          |         |
| 9 | 1532        | Nguyễn Thu       | Phương |                       |    |      | 30 01 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 47.0                         | 55                                  | 20.0                     | 73.0               | 85.0                       |                       | 169                                          |         |
| 0 | 1351        | Trần Quốc        | Khanh  | 16                    | 02 | 1990 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 38.0                         | 60                                  | 32.0                     | 35.5               | 60.0                       |                       | 168                                          |         |
| 1 | 1650        | Nguyễn Ngô Duyên | Thùy   |                       |    |      | 23 10 1986 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 37.0                         | 60                                  | 34.0                     | 61.5               | 70.0                       |                       | 168                                          |         |
| 2 | 1382        | Mai Thị Hồng     | Linh   |                       |    |      | 15 07 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 51.0                         | 45                                  | 20.0                     | 67.0               | 60.0                       |                       | 167                                          |         |
| 3 | 1162        | Trần Thị Minh    | Anh    |                       |    |      | 17 02 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 47.0                         | 60                                  | 13.0                     | 68.0               | 75.0                       |                       | 167                                          |         |
| 4 | 1494        | Tạ Thị           | Nhung  |                       |    |      | 15 07 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 46.0                         | 50                                  | 25.0                     | 43.0               | 65.0                       |                       | 167                                          |         |
| 5 | 1725        | Lê Thị Thanh     | Tú     |                       |    |      | 10 02 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 30.0                         | 65                                  | 42.0                     | 73.0               | 80.0                       |                       | 167                                          |         |
| 6 | 1261        | Nguyễn Ngọc      | Hà     | 20                    | 07 | 1991 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 42.0                         | 60                                  | 22.0                     | 70.0               | 70.0                       |                       | 166                                          |         |
| 7 | 1253        | Nguyễn Hà        | Giang  |                       |    |      | 13 05 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 47.0                         | 55                                  | 16.0                     | 53.0               | 60.0                       |                       | 165                                          |         |
| 8 | 1531        | Nguyễn Thị Tâm   | Phương |                       |    |      | 06 10 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 40.0                         | 65                                  | 20.0                     | 52.5               | 75.0                       |                       | 165                                          |         |
| 9 | 1703        | Thái Vũ Thu      | Trang  |                       |    |      | 26 06 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 53.0                         | 40                                  | 18.0                     | 65.0               | 85.0                       |                       | 164                                          |         |

| Số báo danh | Họ tên                | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    |      | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-------------|-----------------------|-----------------------|----|------|----|----|------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|             |                       |                       |    |      |    |    |      |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 2           | 3                     | 4                     |    |      |    |    |      | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 1501        | Huỳnh Hoàng Oanh      |                       |    |      | 22 | 11 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 32.0                         | 50                                  | 50.0                     | 37.0               | 75.0                       |                       | 164                                          |         |
| 1299        | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa  |                       |    |      | 31 | 10 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 44.0                         | 45                                  | 30.0                     | 69.0               | 80.0                       |                       | 163                                          |         |
| 1482        | Trịnh Thị Quỳnh Như   |                       |    |      | 18 | 01 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 24.0                         | 65                                  | 49.0                     | 58.0               | 70.0                       |                       | 162                                          |         |
| 1244        | Dư Hồng Duy           | 06                    | 08 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 48.0                         | 45                                  | 20.0                     | 88.0               | 65.0                       |                       | 161                                          |         |
| 1539        | Trịnh Thế Phương      |                       |    |      | 25 | 10 | 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 39.0                         | 60                                  | 23.0                     | 68.0               | 80.0                       |                       | 161                                          |         |
| 1342        | Lê Thị Thanh Huyền    |                       |    |      | 24 | 04 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 34.0                         | 65                                  | 28.0                     | 79.0               | 70.0                       |                       | 161                                          |         |
| 1384        | Ngô Thị Mỹ Linh       |                       |    |      | 20 | 05 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 35.0                         | 75                                  | 14.5                     | 84.0               | 80.0                       |                       | 159.5                                        |         |
| 1724        | Trần Quốc Trung       | 13                    | 11 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 40.0                         | 60                                  | 19.0                     | 51.5               | 70.0                       |                       | 159                                          |         |
| 1597        | Nguyễn Thị Dịu Thanh  |                       |    |      | 07 | 02 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 47.0                         | 55                                  | 9.0                      | 62.0               | 65.0                       |                       | 158                                          |         |
| 1579        | Mai Thị Tâm           |                       |    |      | 17 | 11 | 1986 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 43.0                         | 55                                  | 15.0                     | 64.5               | 65.0                       |                       | 156                                          |         |
| 1718        | Thái Thị Mỹ Trinh     |                       |    |      | 22 | 11 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 46.0                         | 60                                  | 3.0                      | 67.0               | 75.0                       |                       | 155                                          |         |
| 1181        | Huỳnh Thị Quế Chi     |                       |    |      | 15 | 08 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 44.0                         | 65                                  | 2.0                      | 50.0               | 65.0                       |                       | 155                                          |         |
| 1147        | Doãn Tuấn Văn Anh     |                       |    |      | 15 | 05 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 31.0                         | 45                                  | 27.0                     | 68.5               | 70.0                       | 20                    | 154                                          | Con TB  |
| 1364        | Trần Thiên Kim        |                       |    |      | 08 | 08 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 29.0                         | 60                                  | 36.0                     | 72.5               | 85.0                       |                       | 154                                          |         |
| 1275        | Phạm Thị Ngọc Hằng    |                       |    |      | 02 | 11 | 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 46.0                         | 35                                  | 26.0                     | 34.0               | 75.0                       |                       | 153                                          |         |
| 1281        | Lê Ngọc Anh Hào       | 06                    | 03 | 1989 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 37.0                         | 55                                  | 24.0                     | 61.0               | 85.0                       |                       | 153                                          |         |
| 1533        | Nguyễn Trúc Phương    | 28                    | 04 | 1987 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 34.0                         | 60                                  | 25.0                     | 61.0               | 90.0                       |                       | 153                                          |         |
| 1655        | Lê Thị Thủy           |                       |    |      | 16 | 03 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 30.0                         | 70                                  | 22.0                     | 52.5               | 50.0                       |                       | 152                                          |         |
| 1292        | Hoàng Thanh Hiếu      |                       |    |      | 02 | 09 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 30.0                         | 50                                  | 42.0                     | 56.0               | 75.0                       |                       | 152                                          |         |
| 1468        | Nguyễn Thị Thanh Nhân |                       |    |      | 07 | 02 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 48.0                         | 45                                  | 10.0                     | 90.0               | 75.0                       |                       | 151                                          |         |

| STT | Số báo danh | Họ tên           |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |            | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|--------|-----------------------|----|------|------------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|     |             |                  |        |                       |    |      |            |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
|     | 2           | 3                |        | 4                     |    |      |            | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 0   | 1152        | Ngô Tô           | Anh    |                       |    |      | 10 10 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 45.0                         | 55                                  | 6.0                      | 61.0               | 80.0                       |                       | 151                                          |         |
| 1   | 1509        | Huỳnh Thị Sol    | Pha    |                       |    |      | 12 04 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 39.0                         | 45                                  | 27.0                     | 25.0               | 55.0                       |                       | 150                                          |         |
| 2   | 1265        | Phan Thị Thanh   | Hải    |                       |    |      | 26 07 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 30.0                         | 55                                  | 35.0                     | 67.0               | 90.0                       |                       | 150                                          |         |
| 3   | 1662        | Lê Phước Vĩnh    | Thụy   | 05                    | 04 | 1986 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 39.0                         | 60                                  | 11.0                     | 55.0               | 70.0                       |                       | 149                                          |         |
| 4   | 1170        | Trần Thị Hồng    | Bích   |                       |    |      | 26 4 1989  | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 44.0                         | 45                                  | 15.0                     | 67.5               | 75.0                       |                       | 148                                          |         |
| 5   | 1572        | Lê Thị           | Sim    |                       |    |      | 02 09 1982 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 48.0                         | 50                                  | 1.0                      | Miễn thi           | 80.0                       |                       | 147                                          |         |
| 6   | 1551        | Dương Cao Kiều   | Quyên  |                       |    |      | 08 10 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 39.0                         | 50                                  | 19.0                     | 71.5               | 75.0                       |                       | 147                                          |         |
| 7   | 1593        | Bùi Xuân         | Thanh  | 12                    | 06 | 1988 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 48.0                         | 35                                  | 15.0                     | 28.5               | 75.0                       |                       | 146                                          |         |
| 8   | 1618        | Phạm Hồng        | Thị    | 20                    | 11 | 1988 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 42.0                         | 55                                  | 7.0                      | 53.5               | 65.0                       |                       | 146                                          |         |
| 9   | 1327        | Lê Võ Thùy       | Hương  |                       |    |      | 10 02 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 38.0                         | 40                                  | 30.0                     | 73.0               | 75.0                       |                       | 146                                          |         |
| 0   | 1234        | Vũ Hoàng Mỹ      | Dung   |                       |    |      | 17 09 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 38.0                         | 55                                  | 14.0                     | 55.0               | 60.0                       |                       | 145                                          |         |
| 1   | 1515        | Phan Trường      | Phúc   | 26                    | 10 | 1991 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 36.0                         | 55                                  | 17.0                     | 86.0               | 70.0                       |                       | 144                                          |         |
| 2   | 1363        | Nguyễn Ngọc      | Kim    |                       |    |      | 11 09 1983 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 35.0                         | 45                                  | 29.0                     | 62.5               |                            |                       | 144                                          |         |
| 3   | 1653        | Bùi Thị Lệ       | Thủy   |                       |    |      | 20 04 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 30.0                         | 65                                  | 19.0                     | 59.0               | 80.0                       |                       | 144                                          |         |
| 4   | 1530        | Nguyễn Thị Ngọc  | Phương |                       |    |      | 10 09 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 30.0                         | 55                                  | 29.0                     |                    |                            |                       | 144                                          |         |
| 5   | 1688        | Hoàng Thị Thu    | Trang  |                       |    |      | 26 02 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 30.0                         | 65                                  | 18.0                     | 66.5               | 75.0                       |                       | 143                                          |         |
| 6   | 1784        | Phan Dương Hoàng | Yến    |                       |    |      | 15 10 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 29.0                         | 55                                  | 28.0                     | 72.0               | 60.0                       |                       | 141                                          |         |
| 7   | 1763        | Phan Tấn Quốc    | Việt   | 08                    | 11 | 1991 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 24.0                         | 65                                  | 28.0                     | 53.0               | 75.0                       |                       | 141                                          |         |
| 8   | 1547        | Nguyễn Huy       | Quang  | 29                    | 03 | 1991 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 22.0                         | 65                                  | 12.0                     | 45.5               | 60.0                       | 20                    | 141                                          | Con TB  |
| 9   | 1433        | Vũ Thị Hồng      | Nga    |                       |    |      | 29 05 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             | 31.0                         | 50                                  | 25.0                     | 39.0               | 65.0                       |                       | 137                                          |         |

| Số báo<br>danh | Họ tên            |       | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    | Đơn vị dự thi | Chuyên<br>ngành dự<br>thi | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(viết) | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(trắc<br>nghiệm) | Điểm<br>môn<br>kiến<br>thức<br>chung | Điểm môn điều<br>kiện       |                                        | Điểm<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Tổng điểm<br>(không bao gồm<br>điểm môn điều<br>kiện) | Ghi chú |        |
|----------------|-------------------|-------|-----------------------|----|------|----|----|---------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|--------|
|                |                   |       |                       |    |      |    |    |               |                           |                                          |                                                    |                                      | Điểm<br>môn<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>môn<br>Tin học<br>văn<br>phòng |                                   |                                                       |         |        |
| 2              | 3                 |       | 4                     |    |      |    |    | 5             | 6                         | 7                                        | 8                                                  | 9                                    | 10                          | 11                                     | 12                                | 13=7*2+8+9+12                                         | 14      |        |
| 1769           | Nguyễn Thị Vy     | Vy    |                       |    |      | 25 | 03 | 1989          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 22.0                                               | 50                                   | 43.0                        | 73.0                                   | 75.0                              |                                                       | 137     |        |
| 1614           | Trần Phương       | Thảo  |                       |    |      | 04 | 07 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 26.0                                               | 50                                   | 34.0                        | 70.0                                   | 80.0                              |                                                       | 136     |        |
| 1268           | Nguyễn Thị Ngọc   | Hân   |                       |    |      | 23 | 01 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 23.0                                               | 70                                   | 20.0                        | 70.0                                   | 70.0                              |                                                       | 136     |        |
| 1305           | Lê Như            | Hoàn  |                       |    |      | 15 | 09 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 28.0                                               | 55                                   | 23.0                        | 48.5                                   | 80.0                              |                                                       | 134     |        |
| 1297           | Đặng Nguyễn Quỳnh | Hoa   |                       |    |      | 19 | 10 | 1985          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 18.0                                               | 45                                   | 33.0                        | 48.5                                   | 60.0                              | 20                                                    | 134     | Con TB |
| 1288           | Phạm Thị          | Hiền  |                       |    |      | 10 | 07 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 26.0                                               | 60                                   | 20.0                        | 26.0                                   | 70.0                              |                                                       | 132     |        |
| 1379           | Đỗ Thùy           | Linh  |                       |    |      | 14 | 08 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 27.0                                               | 50                                   | 24.0                        | 56.5                                   | 70.0                              |                                                       | 128     |        |
| 1417           | Lưu Hoàng         | Minh  | 03                    | 11 | 1991 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 29.0                                               | 40                                   | 28.0                        |                                        |                                   |                                                       | 126     |        |
| 1153           | Nguyễn Lê Mai     | Anh   |                       |    |      | 16 | 11 | 1986          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 40.0                                               | 35                                   | 10.0                        | 31.0                                   | 65.0                              |                                                       | 125     |        |
| 1267           | Nguyễn Thị Cẩm    | Hân   |                       |    |      | 23 | 12 | 1988          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 30.0                                               | 55                                   | 10.0                        | 50.0                                   | 70.0                              |                                                       | 125     |        |
| 1220           | Hà Thị            | Dung  |                       |    |      | 05 | 05 | 1989          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 21.0                                               | 60                                   | 23.0                        | 55.0                                   | 70.0                              |                                                       | 125     |        |
| 1250           | Đỗ Huỳnh Kiều     | Giang |                       |    |      | 01 | 5  | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 34.0                                               | 50                                   | 6.0                         | 70.0                                   | 80.0                              |                                                       | 124     |        |
| 1172           | Trần Văn          | Bôn   | 01                    | 01 | 1990 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 29.0                                               | 65                                   | 1.0                         | 17.0                                   | 60.0                              |                                                       | 124     |        |
| 1704           | Thoòng Thị Thùy   | Trang |                       |    |      | 02 | 03 | 1987          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 23.0                                               | 65                                   | 5.0                         | 79.0                                   | 80.0                              |                                                       | 116     |        |
| 1565           | Lại Thị Hồng      | Rạng  |                       |    |      | 29 | 11 | 1986          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 30.0                                               | 50                                   | 2.5                         | 31.0                                   | 70.0                              |                                                       | 112.5   |        |
| 1667           | Phạm Việt         | Tiến  | 10                    | 10 | 1991 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 24.0                                               | 40                                   | 24.0                        | 29.0                                   | 70.0                              |                                                       | 112     |        |
| 1348           | Trần Thị Ngọc     | Huyền |                       |    |      | 01 | 07 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 31.0                                               | 40                                   | 9.0                         | 27.0                                   | 50.0                              |                                                       | 111     |        |
| 1491           | Nguyễn Thị Hồng   | Nhung |                       |    |      | 09 | 11 | 1989          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 29.0                                               | 45                                   | 7.0                         | 24.0                                   | 55.0                              |                                                       | 110     |        |
| 1645           | Nguyễn Phương     | Thúy  |                       |    |      | 15 | 08 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 13.0                                               | 55                                   | 16.0                        | 76.0                                   | 55.0                              |                                                       | 97      |        |
| 1448           | Nguyễn Thị Thanh  | Ngọc  |                       |    |      | 24 | 09 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  | 16.0                                               | 60                                   | 3.0                         | 67.0                                   | 70.0                              |                                                       | 95      |        |

| Số báo danh | Họ tên            |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    | Đơn vị dự thi | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-------------|-------------------|--------|-----------------------|----|------|----|----|---------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|             |                   |        |                       |    |      |    |    |               |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 2           | 3                 |        | 4                     |    |      |    |    | 5             | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 1300        | Vũ Thị Như        | Hoa    |                       |    |      | 10 | 02 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 22.0                                | 50                       |                    |                            |                       | 94                                           |         |
| 1622        | Nguyễn Thị Anh    | Thơ    |                       |    |      | 21 | 12 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 25.0                                | 40                       | 3.0                | 80.0                       | 85.0                  | 93                                           |         |
| 1228        | Nguyễn Thị Phương | Dung   |                       |    |      | 02 | 02 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 15.0                                | 60                       |                    |                            |                       | 90                                           |         |
| 1465        | Khúc Thị          | Nguyệt |                       |    |      | 08 | 04 | 1988          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 15.0                                | 45                       | 13.0               | 56.0                       | 55.0                  | 88                                           |         |
| 1263        | Tạ Thị Thu        | Hà     |                       |    |      | 25 | 12 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 18.0                                | 50                       |                    |                            |                       | 86                                           |         |
| 1478        | Đặng Thị Thùy     | Nhiên  |                       |    |      | 07 | 05 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 10.0                                | 50                       | 13.5               |                            |                       | 83.5                                         |         |
| 1695        | Nguyễn Thị Thu    | Trang  |                       |    |      | 30 | 10 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 15.0                                | 50                       |                    |                            |                       | 80                                           |         |
| 1556        | Trịnh Đức         | Quyết  | 08                    | 01 | 1991 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 14.0                                | 50                       |                    |                            |                       | 78                                           |         |
| 1427        | Nguyễn Thành      | Nam    | 05                    | 03 | 1990 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      | 8.0                                 | 55                       |                    |                            |                       | 71                                           |         |
| 1149        | Hoàng Ngọc Mai    | Anh    |                       |    |      | 03 | 01 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1161        | Tạ Thị Kim        | Anh    |                       |    |      | 10 | 10 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1174        | Nguyễn Đắc Kim    | Châu   |                       |    |      | 19 | 10 | 1989          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1177        | Nguyễn Thị Kim    | Châu   |                       |    |      | 12 | 08 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1184        | Phan Ngọc Diễm    | Chi    |                       |    |      | 10 | 06 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1189        | Đinh Thị Kim      | Cúc    |                       |    |      | 05 | 04 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1191        | Lê Quốc           | Cương  | 24                    | 12 | 1990 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              | Con TB  |
| 1193        | Nguyễn Kim        | Cương  |                       |    |      | 23 | 01 | 1986          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1210        | Nguyễn Đăng       | Đô     | 25                    | 11 | 1984 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1217        | Đinh Thị Mỹ       | Dung   |                       |    |      | 25 | 08 | 1984          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1226        | Nguyễn Thị Kim    | Dung   |                       |    |      | 20 | 01 | 1987          | TP.Hồ Chí Minh      | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |

| STT | Số báo danh | Họ tên                 | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    |      | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|-----------------------|----|------|----|----|------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|     |             |                        |                       |    |      |    |    |      |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 1   | 2           | 3                      | 4                     |    |      |    |    |      | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | $13=7*2-8+9+12$                              | 14      |
| 30  | 1249        | Đào Huỳnh Giang        |                       |    |      | 01 | 01 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 31  | 1264        | Nguyễn Thị Huy Hải     |                       |    |      | 10 | 09 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 32  | 1266        | Lê Hoài Hân            |                       |    |      | 13 | 09 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 33  | 1280        | Trần Mỹ Hạnh           |                       |    |      | 19 | 11 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 34  | 1293        | Nguyễn Phan Hiếu       | 12                    | 11 | 1991 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 35  | 1302        | Nguyễn Thị Khánh Hòa   |                       |    |      | 25 | 07 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 36  | 1306        | Lê Văn Hoàn            | 05                    | 06 | 1981 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              | Con BB  |
| 37  | 1316        | Vũ Thị Huê             |                       |    |      | 20 | 02 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 38  | 1323        | Nguyễn Khánh Hưng      | 04                    | 06 | 1988 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 39  | 1324        | Cao Minh Hương         |                       |    |      | 10 | 10 | 1986 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 40  | 1329        | Nguyễn Thị Tuyết Hương |                       |    |      | 11 | 11 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 41  | 1332        | Phạm Thị Ngọc Hương    |                       |    |      | 01 | 06 | 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 42  | 1341        | Huỳnh Lê Ngọc Huyền    |                       |    |      | 19 | 10 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 43  | 1345        | Nguyễn Thị Ngọc Huyền  |                       |    |      | 21 | 07 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 44  | 1347        | Nguyễn Thị Thanh Huyền |                       |    |      | 17 | 03 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              | Con TB  |
| 45  | 1349        | Trần Thị Thanh Huyền   |                       |    |      | 07 | 02 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 46  | 1355        | Nguyễn Đăng Khoa       | 03                    | 12 | 1985 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 47  | 1361        | Nguyễn Thị Ngọc Kiều   |                       |    |      | 26 | 01 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 48  | 1370        | Nguyễn Thị Diệu Lan    |                       |    |      | 14 | 06 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 49  | 1378        | Nguyễn Thị Liễu        |                       |    |      | 26 | 08 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |

hst

| Số báo<br>đanh | Họ tên           |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    | Đơn vị dự thi | Chuyên<br>ngành dự<br>thi | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(viết) | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(trắc<br>nghiệm) | Điểm<br>môn<br>kiến<br>thức<br>chung | Điểm môn điều<br>kiện       |                                        | Điểm<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Tổng điểm<br>(không bao gồm<br>điểm môn điều<br>kiện) | Ghi chú     |
|----------------|------------------|--------|-----------------------|----|------|----|----|---------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------|
|                |                  |        |                       |    |      |    |    |               |                           |                                          |                                                    |                                      | Điểm<br>môn<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>môn<br>Tin học<br>văn<br>phòng |                                   |                                                       |             |
| 2              | 3                |        | 4                     |    |      |    |    | 5             | 6                         | 7                                        | 8                                                  | 9                                    | 10                          | 11                                     | 12                                | 13=7*2+8+9+12                                         | 14          |
| 1404           | Hà Tuyết         | Mai    |                       |    |      | 14 | 02 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1408           | Nguyễn Thanh     | Mai    |                       |    |      | 11 | 09 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       | Con TB      |
| 1409           | Nguyễn Thị Tuyết | Mai    |                       |    |      | 16 | 09 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1410           | Phan Thị Hồng    | Mai    |                       |    |      | 12 | 09 | 1989          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1416           | Huỳnh Tuấn       | Minh   | 20                    | 02 | 1986 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1428           | Đặng Thị Thúy    | Nga    |                       |    |      | 03 | 04 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1431           | Trần Thị Thanh   | Nga    |                       |    |      | 02 | 01 | 1988          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1436           | Nguyễn Thị Ánh   | Ngân   |                       |    |      | 03 | 09 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1440           | Nguyễn Nhất Đông | Nghi   | 27                    | 01 | 1990 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1444           | Hoàng Phương     | Ngọc   |                       |    |      | 18 | 01 | 1987          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1453           | Trương Thị Hoàng | Ngọc   |                       |    |      | 12 | 11 | 1989          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1457           | Dương Ngọc Thanh | Nguyên |                       |    |      | 20 | 04 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1460           | Nguyễn Thị Hồng  | Nguyên |                       |    |      | 26 | 06 | 1986          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1477           | Trần Vũ Dương    | Nhi    |                       |    |      | 04 | 12 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1488           | Nguyễn Thị Cẩm   | Nhung  |                       |    |      | 26 | 02 | 1989          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1495           | Trần Thị Thùy    | Nhung  |                       |    |      | 06 | 11 | 1987          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1502           | Lê Thị Kim       | Oanh   |                       |    |      | 01 | 11 | 1988          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1508           | Rơ Thị Kim       | Oanh   |                       |    |      | 18 | 07 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       | DT thiếu số |
| 1514           | Nguyễn Thị Kim   | Phúc   |                       |    |      | 27 | 11 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |
| 1517           | Lê Thị Hồng      | Phước  |                       |    |      | 22 | 05 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |             |

| Số báo danh | Họ tên            |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |            | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-------------|-------------------|--------|-----------------------|----|------|------------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|             |                   |        |                       |    |      |            |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 2           | 3                 |        | 4                     |    |      |            | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 1521        | Đỗ Thị Bích       | Phuong |                       |    |      | 05 11 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1540        | Trịnh Thị Minh    | Phuong |                       |    |      | 15 08 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1542        | Võ Thị Hà         | Phuong |                       |    |      | 13 09 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1559        | Nguyễn Ngọc Dương | Quỳnh  |                       |    |      | 27 10 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1562        | Phạm Thị Minh     | Quỳnh  |                       |    |      | 11 02 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1569        | Trần Hồng         | Sang   | 26                    | 05 | 1991 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1578        | Đặng Hoàng Nhật   | Tâm    | 16                    | 12 | 1990 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1580        | Nguyễn Thái Xuân  | Tâm    |                       |    |      | 16 02 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1595        | Lê Thị Thanh      | Thanh  |                       |    |      | 18 12 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1599        | Nguyễn Đức        | Thành  | 20                    | 02 | 1990 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1606        | Lại Thu           | Thảo   |                       |    |      | 25 12 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1608        | Nguyễn Đoàn Thanh | Thảo   |                       |    |      | 24 03 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1626        | Nguyễn Thị        | Thơm   |                       |    |      | 18 01 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1640        | Vương Văn         | Thư    | 16                    | 11 | 1990 |            | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1648        | Phạm Thị          | Thúy   |                       |    |      | 24 05 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1660        | Thái Thị Thu      | Thùy   |                       |    |      | 30 09 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1666        | Phạm Thị Hồng     | Tiên   |                       |    |      | 02 01 1989 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1677        | Phan Thị          | Trâm   |                       |    |      | 19 04 1991 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              | Con TB  |
| 1685        | Trần Bảo          | Trân   |                       |    |      | 24 01 1990 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1696        | Nguyễn Thị Thu    | Trang  |                       |    |      | 03 09 1987 | TP.Hồ Chí Minh | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |

hst

| Số báo<br>danh | Họ tên            |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    | Đơn vị dự thi | Chuyên<br>ngành dự<br>thi | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(viết) | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(trắc<br>nghiệm) | Điểm<br>môn<br>kiến<br>thức<br>chung | Điểm môn điều<br>kiện       |                                        | Điểm<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Tổng điểm<br>(không bao gồm<br>điểm môn điều<br>kiện) | Ghi chú |             |
|----------------|-------------------|--------|-----------------------|----|------|----|----|---------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|-------------|
|                |                   |        |                       |    |      |    |    |               |                           |                                          |                                                    |                                      | Điểm<br>môn<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>môn<br>Tin học<br>văn<br>phòng |                                   |                                                       |         |             |
| 2              | 3                 |        | 4                     |    |      |    |    | 5             | 6                         | 7                                        | 8                                                  | 9                                    | 10                          | 11                                     | 12                                | 13=7*2+8+9+12                                         | 14      |             |
| 1699           | Nguyễn Thị Vân    | Trang  |                       |    |      | 14 | 12 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |             |
| 1720           | Bùi Nguyễn Thanh  | Trúc   |                       |    |      | 06 | 04 | 1985          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |             |
| 1728           | Võ Ngọc Thiên     | Tú     |                       |    |      | 01 | 10 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |             |
| 1731           | Lưu Hoàn Anh      | Tuấn   | 28                    | 02 | 1990 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |             |
| 1742           | Bùi Thị Thanh     | Tuyền  |                       |    |      | 20 | 09 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |             |
| 1752           | Nguyễn Hải        | Vân    |                       |    |      | 30 | 10 | 1987          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |             |
| 1774           | Nguyễn Thị Hồng   | Xuân   |                       |    |      | 18 | 09 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |             |
| 1878           | Nguyễn Thị Phương | Thúy   |                       |    |      | 12 | 07 | 1989          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 92.0                                               | 95                                   | 57.0                        | Miễn thi                               | 70.0                              |                                                       | 336     | Trúng tuyển |
| 1877           | Hà Thị            | Thúy   |                       |    |      | 08 | 02 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 70.0                                               | 80                                   | 69.0                        | 73.0                                   | 70.0                              |                                                       | 289     | Trúng tuyển |
| 1832           | Lê Phương         | Linh   |                       |    |      | 14 | 10 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 60.5                                               | 60                                   | 61.0                        | 68.0                                   | 80.0                              |                                                       | 242     |             |
| 1855           | Phạm Thị Hoa      | Phượng |                       |    |      | 05 | 05 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 57.0                                               | 50                                   | 57.0                        | 76.0                                   | 80.0                              |                                                       | 221     |             |
| 1850           | Trần Ngọc Loan    | Phụng  |                       |    |      | 28 | 11 | 1990          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 53.5                                               | 50                                   | 57.0                        | 72.0                                   | 80.0                              |                                                       | 214     |             |
| 1869           | Nguyễn Thu        | Thảo   |                       |    |      | 12 | 11 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 52.5                                               | 55                                   | 53.0                        | 61.0                                   | 75.0                              |                                                       | 213     |             |
| 1790           | Lê Thị Lan        | Anh    |                       |    |      | 03 | 01 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 65.0                                               | 65                                   | 41.0                        | 67.0                                   | 80.0                              |                                                       | 236     |             |
| 1893           | Trần Thị Thu      | Trinh  |                       |    |      | 21 | 01 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 69.5                                               | 60                                   | 36.0                        | 74.0                                   | 85.0                              |                                                       | 235     |             |
| 1813           | Đinh Thị Thu      | Hiền   |                       |    |      | 16 | 05 | 1986          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 77.0                                               | 35                                   | 35.0                        | 65.0                                   | 65.0                              |                                                       | 224     |             |
| 1854           | Nguyễn Thị        | Phượng |                       |    |      | 02 | 02 | 1991          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 55.0                                               | 70                                   | 34.0                        | 40.5                                   | 45.0                              |                                                       | 214     |             |
| 1792           | Nguyễn Thị Lan    | Anh    |                       |    |      | 22 | 11 | 1989          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 34.5                                               | 60                                   | 39.0                        | 71.0                                   | 70.0                              | 20                                                    | 188     | Con TB      |
| 1865           | Trần Thị Ngọc     | Thành  | 04                    | 10 | 1991 |    |    |               | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 49.5                                               | 60                                   | 24.0                        | 67.0                                   | 75.0                              |                                                       | 183     |             |
| 1796           | Nguyễn Thị Thanh  | Chi    |                       |    |      | 18 | 3  | 1989          | TP.Hồ Chí Minh            | KT - KT                                  | 39.0                                               | 45                                   | 38.0                        | 71.0                                   | 80.0                              | 20                                                    | 181     | Con TB      |

| Số báo<br>danh | Họ tên                | Ngày, tháng, năm sinh | Đơn vị dự thi | Chuyên<br>ngành dự<br>thi | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(viết) | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(trắc<br>nghiệm) | Điểm<br>môn<br>kiến<br>thức<br>chung | Điểm môn điều<br>kiện       |                                        | Điểm<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Tổng điểm<br>(không bao gồm<br>điểm môn điều<br>kiện) | Ghi chú |          |      |    |       |        |
|----------------|-----------------------|-----------------------|---------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|----------|------|----|-------|--------|
|                |                       |                       |               |                           |                                          |                                                    |                                      | Điểm<br>môn<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>môn<br>Tin học<br>văn<br>phòng |                                   |                                                       |         |          |      |    |       |        |
| 2              | 3                     | 4                     | 5             | 6                         | 7                                        | 8                                                  | 9                                    | 10                          | 11                                     | 12                                | 13=7*2+8+9+12                                         | 14      |          |      |    |       |        |
| 1799           | Phạm Thị Ngọc Diễm    |                       |               |                           | 14                                       | 04                                                 | 1989                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 54.0                              | 45                                                    | 24.0    | 60.0     | 60.0 |    | 177   |        |
| 1831           | Nguyễn Thị Liễu       |                       |               |                           | 21                                       | 12                                                 | 1986                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 42.0                              | 35                                                    | 38.0    | 51.0     | 70.0 | 20 | 177   | Con TB |
| 1845           | Nguyễn Thị Kim Ngân   |                       |               |                           | 24                                       | 12                                                 | 1988                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 46.5                              | 40                                                    | 42.0    | 73.0     | 70.0 |    | 175   |        |
| 1841           | Nguyễn Duy Phương Nam |                       |               |                           | 10                                       | 06                                                 | 1987                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 51.0                              | 40                                                    | 30.0    | 73.0     | 65.0 |    | 172   |        |
| 1849           | Nguyễn Thị Phấn       |                       |               |                           | 22                                       | 03                                                 | 1990                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 48.0                              | 40                                                    | 35.0    | 66.0     | 75.0 |    | 171   |        |
| 1891           | Phạm Huyền Trang      |                       |               |                           | 21                                       | 11                                                 | 1991                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 31.0                              | 35                                                    | 74.0    | 69.0     | 75.0 |    | 171   |        |
| 1898           | Nguyễn Thị Út         |                       |               |                           | 16                                       | 03                                                 | 1988                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 56.5                              | 30                                                    | 7.0     | 64.0     | 80.0 | 20 | 170   | Con TB |
| 1826           | Nguyễn Tôn Huyền      |                       |               |                           | 29                                       | 12                                                 | 1990                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 50.0                              | 45                                                    | 12.5    | 41.0     | 70.0 |    | 157.5 |        |
| 1848           | Nguyễn Thị Thu Nở     |                       |               |                           | 20                                       | 12                                                 | 1982                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 23.0                              | 35                                                    | 67.0    | 53.0     | 70.0 |    | 148   |        |
| 1846           | Trần Kim Ngân         |                       |               |                           | 05                                       | 11                                                 | 1984                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 29.5                              | 35                                                    | 50.0    | 39.5     | 70.0 |    | 144   |        |
| 1887           | Trịnh Ngọc Huyền Trâm |                       |               |                           | 15                                       | 10                                                 | 1990                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 35.5                              | 35                                                    | 33.5    | 31.0     | 75.0 |    | 139.5 |        |
| 1800           | Lê Thị Lệ Đoan        |                       |               |                           | 01                                       | 07                                                 | 1991                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 33.0                              | 50                                                    | 13.0    | 68.0     | 75.0 |    | 129   |        |
| 1794           | Du Thị Bon            |                       |               |                           | 15                                       | 12                                                 | 1991                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 29.5                              | 35                                                    | 31.5    | 36.5     | 70.0 |    | 125.5 |        |
| 1863           | Phan Hữu Tài          | 01                    | 01            | 1985                      |                                          |                                                    |                                      | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 26.0                              | 35                                                    | 37.0    | Miễn thi | 70.0 |    | 124   |        |
| 1815           | Nguyễn Thị Thái Hiền  |                       |               |                           | 04                                       | 02                                                 | 1983                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 27.5                              | 40                                                    | 26.0    | 47.0     | 55.0 |    | 121   |        |
| 1811           | Trần Thị Ngọc Hà      |                       |               |                           | 04                                       | 01                                                 | 1984                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 23.0                              | 35                                                    | 38.0    | 31.5     | 50.0 |    | 119   |        |
| 1901           | Nguyễn Trọng Vinh     | 27                    | 01            | 1990                      |                                          |                                                    |                                      | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 14.5                              | 65                                                    | 23.5    | Miễn thi | 75.0 |    | 117.5 |        |
| 1864           | Ngô Chí Thanh         | 18                    | 01            | 1989                      |                                          |                                                    |                                      | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 15.0                              | 45                                                    | 9.0     | 58.5     | 60.0 |    | 84    |        |
| 1853           | Ngô Lan Phương        |                       |               |                           | 13                                       | 10                                                 | 1990                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 5.0                               | 40                                                    | 33.0    | Miễn thi | 70.0 |    | 83    |        |
| 1883           | Nguyễn Thị Cát Tiên   |                       |               |                           | 29                                       | 08                                                 | 1988                                 | TP.Hồ Chí Minh              | KT - KT                                | 9.0                               | 20                                                    | 25.0    | 70.0     | 75.0 |    | 63    |        |

Ph

| Số báo danh | Họ tên            |       | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    |      | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú     |
|-------------|-------------------|-------|-----------------------|----|------|----|----|------|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|-------------|
|             |                   |       |                       |    |      |    |    |      |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |             |
| 2           | 3                 |       | 4                     |    |      |    |    |      | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14          |
| 1900        | Hà Thúc           | Viên  | 06                    | 01 | 1987 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             | 1.0                          | 35                                  |                          |                    |                            |                       | 37                                           |             |
| 1787        | Biện Thị Hải      | Anh   |                       |    |      | 12 | 05 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1795        | Nguyễn Thị Kim    | Chi   |                       |    |      | 26 | 01 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1804        | Hoàng Thị Ánh     | Dương |                       |    |      | 15 | 07 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1809        | Nguyễn Thị Thu    | Hà    |                       |    |      | 01 | 03 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1833        | Trần Thùy         | Linh  |                       |    |      | 06 | 12 | 1986 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1834        | Nguyễn Thị Kiều   | Loan  |                       |    |      | 28 | 07 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1838        | Nguyễn Thị Quỳnh  | Mai   |                       |    |      | 14 | 06 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1842        | Nguyễn Thị Kim    | Nga   |                       |    |      | 27 | 01 | 1988 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1843        | Nguyễn Thị Phương | Nga   |                       |    |      | 04 | 08 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1847        | Phan Hồng         | Nhung |                       |    |      | 11 | 03 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              | DT thiếu số |
| 1881        | Vũ Thị            | Thúy  |                       |    |      | 01 | 04 | 1984 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1885        | Nguyễn Thị Thủy   | Tiên  |                       |    |      | 04 | 06 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1886        | Cao Thị           | Toàn  |                       |    |      | 20 | 10 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1890        | Kiều Thị Thùy     | Trang |                       |    |      | 07 | 07 | 1989 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1897        | Nguyễn Minh       | Tuyền |                       |    |      | 28 | 03 | 1991 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1899        | Phan Thị Tổ       | Uyên  |                       |    |      | 08 | 08 | 1990 | TP.Hồ Chí Minh | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1908        | Lê Phú            | Ngọc  | 28                    | 08 | 1988 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | Phần mềm            | 41.0                         | 65                                  | 14.5                     | 33.0               | Miễn thi                   |                       | 161.5                                        |             |
| 1912        | Vũ Đình           | Tuấn  | 10                    | 01 | 1975 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | Phần mềm            | 37.0                         | 75                                  | 6.0                      | 55.0               | Miễn thi                   |                       | 155                                          |             |
| 1907        | Phan Minh         | Huy   | 06                    | 10 | 1989 |    |    |      | TP.Hồ Chí Minh | Phần mềm            | 19.0                         | 65                                  | 33.5                     | 43.0               | Miễn thi                   |                       | 136.5                                        |             |

45

| STT | Số báo danh | Họ tên            | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |  |  |  | Đơn vị dự thi  | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------|-----------------------|----|------|--|--|--|----------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|     |             |                   |                       |    |      |  |  |  |                |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
|     | 2           | 3                 | 4                     |    |      |  |  |  | 5              | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 0   | 1905        | Trương Duy        | 21                    | 05 | 1989 |  |  |  | TP.Hồ Chí Minh | Phần mềm            | 24.0                         | 60                                  | 11.0                     | 44.0               | Miễn thi                   |                       | 119                                          |         |
| 1   | 1909        | Trần Hữu Phúc     | 07                    | 10 | 1981 |  |  |  | TP.Hồ Chí Minh | Phần mềm            | 16.0                         | 55                                  | 4.0                      | 51.0               | Miễn thi                   |                       | 91                                           |         |
| 2   | 1911        | Phạm Minh Trung   | 19                    | 12 | 1988 |  |  |  | TP.Hồ Chí Minh | Phần mềm            | 16.0                         | 45                                  | 5.0                      | 70.0               | Miễn thi                   |                       | 82                                           |         |
| 3   | 1906        | Nguyễn Trung Hiệp | 22                    | 06 | 1989 |  |  |  | TP.Hồ Chí Minh | Phần mềm            | 9.0                          | 35                                  | 27.5                     | Miễn thi           | Miễn thi                   |                       | 80.5                                         |         |
| 4   | 1910        | Châu Quốc Thắng   | 25                    | 05 | 1990 |  |  |  | TP.Hồ Chí Minh | Phần mềm            | 5.0                          | 50                                  | 5.0                      | Miễn thi           | Miễn thi                   |                       | 65                                           |         |
| 5   | 1904        | Trần Văn Đạt      | 27                    | 10 | 1988 |  |  |  | TP.Hồ Chí Minh | Phần mềm            |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |

#### CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG

|   |      |                      |    |    |      |    |    |      |          |         |      |    |      |      |      |    |       |             |
|---|------|----------------------|----|----|------|----|----|------|----------|---------|------|----|------|------|------|----|-------|-------------|
| 6 | 1298 | Doãn Thị Hồng Hoa    |    |    |      | 27 | 04 | 1988 | Lâm Đồng | TC - NH | 78.0 | 75 | 77.0 | 50.5 | 80.0 |    | 308   | Trúng tuyển |
| 7 | 1623 | Lê Quốc Thọ          | 03 | 01 | 1987 |    |    |      | Lâm Đồng | TC - NH | 71.0 | 65 | 72.0 | 58.5 | 75.0 |    | 279   | Trúng tuyển |
| 8 | 1198 | Nguyễn Hồ Quỳnh Giao |    |    |      | 18 | 12 | 1988 | Lâm Đồng | TC - NH | 66.0 | 70 | 50.0 | 73.0 | 70.0 |    | 252   | Trúng tuyển |
| 9 | 1199 | Nguyễn Ngọc Ca Dao   |    |    |      | 20 | 09 | 1982 | Lâm Đồng | TC - NH | 62.0 | 70 | 50.0 | 69.0 | 80.0 |    | 244   |             |
| 0 | 1619 | Trần Sỹ Thiệu        | 17 | 02 | 1991 |    |    |      | Lâm Đồng | TC - NH | 70.0 | 65 | 24.0 | 48.0 | 90.0 | 20 | 249   | Con BB      |
| 1 | 1592 | Trần Cao Thắng       | 22 | 12 | 1991 |    |    |      | Lâm Đồng | TC - NH | 62.0 | 80 | 38.0 | 39.5 | 80.0 |    | 242   |             |
| 2 | 1449 | Phạm Bích Ngọc       |    |    |      | 03 | 02 | 1990 | Lâm Đồng | TC - NH | 64.0 | 65 | 43.0 | 43.0 | 80.0 |    | 236   |             |
| 3 | 1780 | Nguyễn Thị Bảo Yên   |    |    |      | 02 | 06 | 1989 | Lâm Đồng | TC - NH | 60.0 | 45 | 66.0 | 58.0 | 65.0 |    | 231   |             |
| 4 | 1836 | Nguyễn Thị Ly        |    |    |      | 03 | 09 | 1979 | Lâm Đồng | KT - KT | 51.0 | 70 | 31.0 | 73.0 | 75.0 | 20 | 223   | Con TB      |
| 5 | 1678 | Trần Nguyên Bảo Trâm |    |    |      | 25 | 03 | 1989 | Lâm Đồng | TC - NH | 54.0 | 45 | 67.5 | 62.5 | 65.0 |    | 220.5 |             |
| 6 | 1470 | Nguyễn Thị Nhanh     |    |    |      | 23 | 09 | 1990 | Lâm Đồng | TC - NH | 57.0 | 75 | 30.0 | 60.0 | 80.0 |    | 219   |             |
| 7 | 1183 | Nguyễn Thọ Linh Chi  |    |    |      | 11 | 12 | 1991 | Lâm Đồng | TC - NH | 53.0 | 65 | 48.0 | 85.0 | 70.0 |    | 219   |             |
| 8 | 1168 | Phạm Huỳnh Quốc Bảo  | 12 | 07 | 1991 |    |    |      | Lâm Đồng | TC - NH | 70.0 | 50 | 28.0 | 76.0 | 70.0 |    | 218   |             |

hws

| Số báo<br>danh | Họ tên           |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    | Đơn vị dự thi | Chuyên<br>ngành dự<br>thi | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(viết) | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(trắc<br>nghiệm) | Điểm<br>môn<br>kiến<br>thức<br>chung | Điểm môn điều<br>kiện       |                                        | Điểm<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Tổng điểm<br>(không bao gồm<br>điểm môn điều<br>kiện) | Ghi chú |  |
|----------------|------------------|--------|-----------------------|----|------|----|----|---------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|--|
|                |                  |        |                       |    |      |    |    |               |                           |                                          |                                                    |                                      | Điểm<br>môn<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>môn<br>Tin học<br>văn<br>phòng |                                   |                                                       |         |  |
| 2              | 3                |        | 4                     |    |      |    |    | 5             | 6                         | 7                                        | 8                                                  | 9                                    | 10                          | 11                                     | 12                                | 13=7*2+8+9+12                                         | 14      |  |
| 1251           | Lê Nguyễn Hương  | Giang  |                       |    |      | 22 | 09 | 1987          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 45.0                                               | 65                                   | 62.0                        | 83.0                                   | 85.0                              |                                                       | 217     |  |
| 1154           | Nguyễn Ngọc Bảo  | Anh    |                       |    |      | 11 | 04 | 1991          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 47.0                                               | 65                                   | 48.0                        | 50.0                                   | 70.0                              |                                                       | 207     |  |
| 1692           | Nguyễn Thị Minh  | Trang  |                       |    |      | 04 | 04 | 1989          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 38.0                                               | 55                                   | 68.0                        | 65.0                                   | 85.0                              |                                                       | 199     |  |
| 1889           | Đặng Thị Ngọc    | Trang  |                       |    |      | 06 | 10 | 1987          | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 51.5                                               | 70                                   | 19.0                        | 72.0                                   | 80.0                              |                                                       | 192     |  |
| 1659           | Nguyễn Thị Thu   | Thủy   |                       |    |      | 16 | 11 | 1985          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 42.0                                               | 50                                   | 57.0                        | 69.0                                   | 55.0                              |                                                       | 191     |  |
| 1902           | Trương Lê Nhật   | Vũ     | 09                    | 11 | 1991 |    |    |               | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 48.5                                               | 70                                   | 12.5                        | 69.0                                   | 65.0                              |                                                       | 179.5   |  |
| 1872           | Trần Phạm Tứ     | Thư    |                       |    |      | 08 | 05 | 1989          | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 43.5                                               | 45                                   | 47.0                        | 39.5                                   | 65.0                              |                                                       | 179     |  |
| 1555           | Trần Thị Bảo     | Quỳên  |                       |    |      | 14 | 02 | 1991          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 45.0                                               | 70                                   | 18.0                        | 71.5                                   | 80.0                              |                                                       | 178     |  |
| 1868           | Cao Vương Phương | Thảo   |                       |    |      | 28 | 08 | 1986          | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 52.0                                               | 45                                   | 21.0                        | 61.5                                   | 75.0                              |                                                       | 170     |  |
| 1694           | Nguyễn Thu       | Trang  |                       |    |      | 05 | 06 | 1991          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 42.0                                               | 70                                   | 15.0                        | 47.5                                   | 45.0                              |                                                       | 169     |  |
| 1821           | Ngô Thị          | Huế    |                       |    |      | 15 | 12 | 1989          | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 41.0                                               | 35                                   | 48.5                        | 29.0                                   | 75.0                              |                                                       | 165.5   |  |
| 1862           | Nguyễn Ngọc      | Quỳnh  |                       |    |      | 07 | 01 | 1991          | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 49.0                                               | 35                                   | 31.0                        | 52.0                                   | 65.0                              |                                                       | 164     |  |
| 1339           | Trịnh Quốc       | Huy    | 25                    | 11 | 1990 |    |    |               | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 30.0                                               | 60                                   | 42.0                        | 40.0                                   | 60.0                              |                                                       | 162     |  |
| 1760           | Nguyễn Hoàng Lan | Vi     |                       |    |      | 04 | 10 | 1991          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 36.0                                               | 45                                   | 41.0                        | 74.0                                   | 75.0                              |                                                       | 158     |  |
| 1835           | Phạm Ngọc        | Luyện  |                       |    |      | 09 | 11 | 1991          | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 38.5                                               | 35                                   | 40.0                        | 60.0                                   | 70.0                              |                                                       | 152     |  |
| 1308           | Đinh Thị         | Hồng   |                       |    |      | 07 | 06 | 1981          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 27.0                                               | 60                                   | 33.0                        | 56.0                                   | 75.0                              |                                                       | 147     |  |
| 1844           | Tạ Thị Thanh     | Nga    |                       |    |      | 28 | 10 | 1989          | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 35.0                                               | 25                                   | 43.0                        | 42.0                                   | 75.0                              |                                                       | 138     |  |
| 1309           | Hồ Thị Thanh     | Hồng   |                       |    |      | 30 | 12 | 1990          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 22.0                                               | 45                                   | 33.0                        | 73.5                                   | 60.0                              |                                                       | 122     |  |
| 1852           | Lê Thị Mỹ        | Phương |                       |    |      | 29 | 06 | 1989          | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 34.5                                               | 20                                   | 30.0                        | 56.0                                   | 75.0                              |                                                       | 119     |  |
| 1560           | Nguyễn Thị Diễm  | Quỳnh  |                       |    |      | 20 | 12 | 1991          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 31.0                                               | 35                                   | 15.0                        | 73.0                                   | 85.0                              |                                                       | 112     |  |

| Số báo<br>danh | Họ tên          |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    | Đơn vị dự thi | Chuyên<br>ngành dự<br>thi | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(viết) | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(trắc<br>nghiệm) | Điểm<br>môn<br>kiến<br>thức<br>chung | Điểm môn điều<br>kiện       |                                        | Điểm<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Tổng điểm<br>(không bao gồm<br>điểm môn điều<br>kiện) | Ghi chú |        |
|----------------|-----------------|--------|-----------------------|----|------|----|----|---------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|--------|
|                |                 |        |                       |    |      |    |    |               |                           |                                          |                                                    |                                      | Điểm<br>môn<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>môn<br>Tin học<br>văn<br>phòng |                                   |                                                       |         |        |
| 2              | 3               |        | 4                     |    |      |    |    | 5             | 6                         | 7                                        | 8                                                  | 9                                    | 10                          | 11                                     | 12                                | 13=7*2+8+9+12                                         | 14      |        |
| 1840           | Hoàng Thị Diệu  | Minh   |                       |    |      | 28 | 02 | 1985          | Lâm Đồng                  | KT - KT                                  | 25.0                                               | 30                                   | 18.0                        | 24.0                                   | 70.0                              |                                                       | 98      |        |
| 1698           | Nguyễn Thị Thủy | Trang  |                       |    |      | 17 | 11 | 1991          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  | 21.0                                               | 40                                   | 14.0                        | 39.5                                   | 60.0                              |                                                       | 96      |        |
| 1169           | Bùi Thị Ngọc    | Bích   |                       |    |      | 19 | 11 | 1990          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |
| 1255           | Trần Anh Ngân   | Giang  |                       |    |      | 12 | 03 | 1989          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |
| 1331           | Phạm Thị        | Hương  |                       |    |      | 13 | 06 | 1990          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |
| 1381           | Lê Diệu         | Linh   |                       |    |      | 06 | 12 | 1990          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |
| 1493           | Tạ Thị          | Nhung  |                       |    |      | 15 | 07 | 1991          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |
| 1528           | Nguyễn Thị Hồng | Phuong |                       |    |      | 19 | 02 | 1990          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |
| 1605           | Hoàng Thụy Đoan | Thảo   |                       |    |      | 04 | 02 | 1986          | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         | DT Tây |
| 1766           | Hồ Đắc          | Vũ     | 17                    | 05 | 1991 |    |    |               | Lâm Đồng                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |

#### CHI NHÁNH NINH THUẬN

|      |                  |       |  |  |  |    |    |      |            |         |      |    |      |      |      |    |     |        |
|------|------------------|-------|--|--|--|----|----|------|------------|---------|------|----|------|------|------|----|-----|--------|
| 1823 | Đoàn Thị Thu     | Hương |  |  |  | 24 | 1  | 1991 | Ninh Thuận | KT - KT | 55.5 | 45 | 67.0 | 70.0 | 70.0 | 20 | 243 | Con TB |
| 1166 | Nguyễn Thị Thúy  | Ánh   |  |  |  | 15 | 6  | 1990 | Ninh Thuận | TC - NH | 59.0 | 60 | 46.0 | 54.5 | 50.0 |    | 224 |        |
| 1691 | Nguyễn Thị Diễm  | Trang |  |  |  | 5  | 6  | 1990 | Ninh Thuận | TC - NH | 49.0 | 75 | 51.0 | 62.5 | 75.0 |    | 224 |        |
| 1603 | Đinh Thị Phương  | Thảo  |  |  |  | 18 | 11 | 1991 | Ninh Thuận | TC - NH | 60.0 | 65 | 35.0 | 64.0 | 80.0 |    | 220 |        |
| 1761 | Võ Thị Ngọc      | Vi    |  |  |  | 16 | 7  | 1988 | Ninh Thuận | TC - NH | 57.0 | 45 | 51.0 | 38.0 | 70.0 |    | 210 |        |
| 1200 | Lê Thị           | Đào   |  |  |  | 28 | 8  | 1990 | Ninh Thuận | TC - NH | 52.0 | 45 | 50.0 | 53.0 | 80.0 |    | 199 |        |
| 1322 | Lê Thiên Thanh   | Hung  |  |  |  | 4  | 7  | 1991 | Ninh Thuận | TC - NH | 46.0 | 65 | 42.0 | 53.0 | 75.0 |    | 199 |        |
| 1803 | Trần Phan Phương | Dung  |  |  |  | 28 | 11 | 1991 | Ninh Thuận | KT - KT | 47.5 | 45 | 56.0 | 79.0 | 65.0 |    | 196 |        |
| 1473 | Nguyễn Thanh     | Nhi   |  |  |  | 15 | 10 | 1988 | Ninh Thuận | TC - NH | 53.0 | 70 | 17.0 | 71.0 | 65.0 |    | 193 |        |

| Số báo danh              | Họ tên            |        | Ngày, tháng, năm sinh |   |      |    |    |      | Đơn vị dự thi | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú     |
|--------------------------|-------------------|--------|-----------------------|---|------|----|----|------|---------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|-------------|
|                          |                   |        |                       |   |      |    |    |      |               |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |             |
| 2                        | 3                 |        | 4                     |   |      |    |    |      | 5             | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14          |
| 1633                     | Trần Thị Hoài     | Thu    |                       |   |      | 16 | 8  | 1991 | Ninh Thuận    | TC - NH             | 66.0                         | 45                                  | 11.0                     | 56.5               | 80.0                       |                       | 188                                          |             |
| 1377                     | Nguyễn Thị Yến    | Liêu   |                       |   |      | 16 | 2  | 1991 | Ninh Thuận    | TC - NH             | 54.0                         | 45                                  | 30.0                     | 33.5               | 70.0                       |                       | 183                                          |             |
| 1171                     | Nguyễn Thị Thái   | Bình   |                       |   |      | 9  | 10 | 1990 | Ninh Thuận    | TC - NH             | 41.0                         | 65                                  | 9.0                      | 23.5               | 65.0                       | 20                    | 176                                          | Con TB      |
| 1616                     | Văn Thị Xuân      | Thảo   |                       |   |      | 17 | 4  | 1990 | Ninh Thuận    | TC - NH             | 48.0                         | 65                                  | 13.0                     | 53.5               | 70.0                       |                       | 174                                          |             |
| 1145                     | Trần Xuân         | An     | 26                    | 6 | 1991 |    |    |      | Ninh Thuận    | TC - NH             | 37.0                         | 65                                  | 24.0                     | 52.0               | 85.0                       |                       | 163                                          |             |
| 1224                     | Nguyễn Chế Thùy   | Dung   |                       |   |      | 19 | 8  | 1986 | Ninh Thuận    | TC - NH             | 42.0                         | 65                                  | 5.0                      | 53.0               | 95.0                       |                       | 154                                          |             |
| 1188                     | Võ Đăng           | Chinh  | 11                    | 1 | 1988 |    |    |      | Ninh Thuận    | TC - NH             | 34.0                         | 60                                  | 17.0                     | 34.5               | 60.0                       |                       | 145                                          |             |
| 1497                     | Võ Thị Tuyết      | Nhung  |                       |   |      | 12 | 1  | 1991 | Ninh Thuận    | TC - NH             | 29.0                         | 65                                  | 22.0                     | 57.5               | 60.0                       |                       | 145                                          |             |
| 1817                     | Trương Thanh      | Hiền   |                       |   |      | 26 | 1  | 1991 | Ninh Thuận    | KT - KT             | 32.0                         | 40                                  | 39.0                     | 52.5               | 60.0                       |                       | 143                                          |             |
| 1335                     | Huỳnh Hạnh Diệu   | Huy    |                       |   |      | 18 | 2  | 1991 | Ninh Thuận    | TC - NH             | 31.0                         | 50                                  | 23.0                     | 63.5               | 60.0                       |                       | 135                                          |             |
| 1679                     | Võ Thị Ngọc       | Trâm   |                       |   |      | 10 | 4  | 1991 | Ninh Thuận    | TC - NH             | 27.0                         | 50                                  | 27.5                     | 47.5               | 80.0                       |                       | 131.5                                        |             |
| 1627                     | Nguyễn Thị Hồng   | Thơm   |                       |   |      | 1  | 5  | 1989 | Ninh Thuận    | TC - NH             | 27.0                         | 60                                  | 13.0                     | 57.5               | 65.0                       |                       | 127                                          |             |
| 1894                     | Huỳnh Thanh       | Trúc   |                       |   |      | 27 | 9  | 1991 | Ninh Thuận    | KT - KT             | 27.0                         | 35                                  | 37.5                     | 43.0               | 65.0                       |                       | 126.5                                        |             |
| 1874                     | Nguyễn Bích       | Thuận  |                       |   |      | 25 | 9  | 1987 | Ninh Thuận    | KT - KT             | 17.0                         | 40                                  | 7.0                      | 25.0               | 60.0                       |                       | 81                                           |             |
| 1227                     | Nguyễn Thị Phương | Dung   |                       |   |      | 2  | 2  | 1991 | Ninh Thuận    | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1584                     | Trương Thị Minh   | Tâm    |                       |   |      | 15 | 1  | 1991 | Ninh Thuận    | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1680                     | Bùi Thị Ngọc      | Trân   |                       |   |      | 14 | 8  | 1987 | Ninh Thuận    | TC - NH             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1856                     | Võ Thị Thu        | Phượng |                       |   |      | 18 | 10 | 1991 | Ninh Thuận    | KT - KT             |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| <b>CHI NHÁNH PHÚ YÊN</b> |                   |        |                       |   |      |    |    |      |               |                     |                              |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |             |
| 1209                     | Lâm Quốc          | Định   | 18                    | 3 | 1983 |    |    |      | Phú Yên       | TC - NH             | 65.0                         | 70                                  | 83.0                     | 63.0               | 70.0                       |                       | 283                                          | Trúng tuyển |

| Số báo<br>danh | Họ tên             |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    |      | Đơn vị dự thi | Chuyên<br>ngành dự<br>thi | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(viết) | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(trắc<br>nghiệm) | Điểm<br>môn<br>kiến<br>thức<br>chung | Điểm môn điều<br>kiện       |                                        | Điểm<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Tổng điểm<br>(không bao gồm<br>điểm môn điều<br>kiện) | Ghi chú     |
|----------------|--------------------|--------|-----------------------|----|------|----|----|------|---------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------|
|                |                    |        |                       |    |      |    |    |      |               |                           |                                          |                                                    |                                      | Điểm<br>môn<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>môn<br>Tin học<br>văn<br>phòng |                                   |                                                       |             |
| 2              | 3                  |        | 4                     |    |      |    |    |      | 5             | 6                         | 7                                        | 8                                                  | 9                                    | 10                          | 11                                     | 12                                | 13=7*2+8+9+12                                         | 14          |
| 1294           | Nguyễn Trung       | Hiếu   | 1                     | 5  | 1991 |    |    |      | Phú Yên       | TC - NH                   | 62.0                                     | 95                                                 | 61.0                                 | 72.5                        | 80.0                                   |                                   | 280                                                   | Trúng tuyển |
| 1204           | Huỳnh Thị          | Điểm   |                       |    |      | 16 | 9  | 1991 | Phú Yên       | TC - NH                   | 64.0                                     | 75                                                 | 55.0                                 | 81.0                        | 80.0                                   |                                   | 258                                                   |             |
| 1219           | Dương thuỳ         | Dung   |                       |    |      | 15 | 8  | 1988 | Phú Yên       | TC - NH                   | 55.0                                     | 60                                                 | 68.0                                 | 71.0                        | 75.0                                   | 20                                | 258                                                   | Con TB      |
| 1730           | Lê Hữu             | Tuấn   | 16                    | 11 | 1988 |    |    |      | Phú Yên       | TC - NH                   | 61.0                                     | 50                                                 | 70.0                                 | 50.0                        | 70.0                                   |                                   | 242                                                   |             |
| 1432           | Trương Thị Thanh   | Nga    |                       |    |      | 13 | 10 | 1991 | Phú Yên       | TC - NH                   | 55.0                                     | 50                                                 | 58.0                                 | 75.0                        | 75.0                                   |                                   | 218                                                   |             |
| 1567           | Trần Thị Mi        | Sa     |                       |    |      | 23 | 8  | 1987 | Phú Yên       | TC - NH                   | 48.0                                     | 65                                                 | 64.0                                 | 36.0                        | 60.0                                   |                                   | 225                                                   |             |
| 1343           | Nguyễn Bích        | Huyền  |                       |    |      | 14 | 12 | 1989 | Phú Yên       | TC - NH                   | 51.0                                     | 50                                                 | 70.0                                 | 39.0                        | 60.0                                   |                                   | 222                                                   |             |
| 1474           | Nguyễn Thị Dung    | Nhi    |                       |    |      | 20 | 1  | 1991 | Phú Yên       | TC - NH                   | 62.0                                     | 65                                                 | 31.0                                 | 36.0                        | 55.0                                   |                                   | 220                                                   |             |
| 1748           | Phạm Hoàng         | Uyên   |                       |    |      | 20 | 11 | 1983 | Phú Yên       | TC - NH                   | 56.0                                     | 55                                                 | 49.0                                 | 58.0                        | 55.0                                   |                                   | 216                                                   |             |
| 1469           | Nguyễn Thị Hồng    | Nhân   |                       |    |      | 1  | 12 | 1989 | Phú Yên       | TC - NH                   | 59.0                                     | 60                                                 | 34.0                                 | 62.0                        | 70.0                                   |                                   | 212                                                   |             |
| 1503           | Nguyễn Ngọc Phương | Oanh   |                       |    |      | 21 | 10 | 1988 | Phú Yên       | TC - NH                   | 49.0                                     | 65                                                 | 43.0                                 | 75.0                        |                                        |                                   | 206                                                   |             |
| 1827           | Nguyễn Ngọc Bảo    | Khuyên |                       |    |      | 29 | 10 | 1991 | Phú Yên       | KT - KT                   | 55.5                                     | 55                                                 | 33.0                                 | 42.0                        | 45.0                                   |                                   | 199                                                   |             |
| 1548           | Phạm Minh          | Quang  | 2                     | 4  | 1989 |    |    |      | Phú Yên       | TC - NH                   | 45.0                                     | 65                                                 | 43.0                                 | 23.5                        | 45.0                                   |                                   | 198                                                   |             |
| 1429           | Ngô Thị Bích       | Nga    |                       |    |      | 21 | 6  | 1984 | Phú Yên       | TC - NH                   | 57.0                                     | 35                                                 | 44.0                                 | 29.0                        | 60.0                                   |                                   | 193                                                   |             |
| 1810           | Nguyễn Thị Thu     | Hà     |                       |    |      | 28 | 6  | 1991 | Phú Yên       | KT - KT                   | 49.5                                     | 55                                                 | 31.5                                 | 55.5                        | 75.0                                   |                                   | 185.5                                                 |             |
| 1670           | Lê Thị Bích        | Tinh   |                       |    |      | 9  | 11 | 1990 | Phú Yên       | TC - NH                   | 49.0                                     | 55                                                 | 32.5                                 | 68.5                        | 75.0                                   |                                   | 185.5                                                 |             |
| 1499           | Đỗ Thị Kim         | Oanh   |                       |    |      | 28 | 5  | 1989 | Phú Yên       | TC - NH                   | 48.0                                     | 35                                                 | 50.5                                 | 31.5                        | 50.0                                   |                                   | 181.5                                                 |             |
| 1764           | Dương Thị          | Vin    |                       |    |      | 14 | 3  | 1991 | Phú Yên       | TC - NH                   | 37.0                                     | 50                                                 | 53.0                                 | 45.0                        | 70.0                                   |                                   | 177                                                   |             |
| 1558           | Lê Thị thuý        | Quỳnh  |                       |    |      | 6  | 10 | 1991 | Phú Yên       | TC - NH                   | 55.0                                     | 40                                                 | 22.0                                 | 59.5                        | 55.0                                   |                                   | 172                                                   |             |
| 1295           | Phạm Thị Minh      | Hiếu   |                       |    |      | 21 | 11 | 1988 | Phú Yên       | TC - NH                   | 35.0                                     | 65                                                 | 34.0                                 | 74.0                        | 75.0                                   |                                   | 169                                                   |             |

165

| Số báo<br>danh | Họ tên           |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    | Đơn vị dự thi | Chuyên<br>ngành dự<br>thi | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(viết) | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(trắc<br>nghiệm) | Điểm<br>môn<br>kiến<br>thức<br>chung | Điểm môn điều<br>kiện       |                                        | Điểm<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Tổng điểm<br>(không bao gồm<br>điểm môn điều<br>kiện) | Ghi chú |       |  |
|----------------|------------------|--------|-----------------------|----|------|----|---------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|-------|--|
|                |                  |        |                       |    |      |    |               |                           |                                          |                                                    |                                      | Điểm<br>môn<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>môn<br>Tin học<br>văn<br>phòng |                                   |                                                       |         |       |  |
| 2              | 3                |        | 4                     |    |      |    | 5             | 6                         | 7                                        | 8                                                  | 9                                    | 10                          | 11                                     | 12                                | 13=7*2+8+9+12                                         | 14      |       |  |
| 1875           | Nguyễn Thị Hoài  | Thương |                       |    |      | 28 | 7             | 1986                      | Phú Yên                                  | KT - KT                                            | 44.5                                 | 45                          | 32.0                                   | 46.5                              | 80.0                                                  |         | 166   |  |
| 1824           | Nguyễn Thị Lan   | Hương  |                       |    |      | 19 | 8             | 1991                      | Phú Yên                                  | KT - KT                                            | 42.0                                 | 35                          | 44.5                                   | 66.0                              | 60.0                                                  |         | 163.5 |  |
| 1553           | Nguyễn Thị Minh  | Quyên  |                       |    |      | 27 | 9             | 1991                      | Phú Yên                                  | TC - NH                                            | 45.0                                 | 60                          | 11.5                                   | 87.5                              | 45.0                                                  |         | 161.5 |  |
| 1674           | Đoàn Thị Thanh   | Trà    |                       |    |      | 21 | 12            | 1991                      | Phú Yên                                  | TC - NH                                            | 33.0                                 | 50                          | 28.0                                   | 37.5                              | 65.0                                                  |         | 144   |  |
| 1820           | Phạm Thị Thanh   | Hồng   |                       |    |      | 22 | 12            | 1987                      | Phú Yên                                  | KT - KT                                            | 28.0                                 | 45                          | 41.0                                   | 66.0                              | 65.0                                                  |         | 142   |  |
| 1873           | Nguyễn Thị Bích  | Thuần  |                       |    |      | 25 | 9             | 1991                      | Phú Yên                                  | KT - KT                                            | 41.0                                 | 40                          | 19.0                                   | 60.5                              | 45.0                                                  |         | 141   |  |
| 1684           | Phan Bảo         | Trần   |                       |    |      | 27 | 4             | 1990                      | Phú Yên                                  | TC - NH                                            | 32.0                                 | 45                          | 25.0                                   | 68.5                              | 80.0                                                  |         | 134   |  |
| 1291           | Nguyễn Vũ Quang  | Hiệp   | 25                    | 11 | 1991 |    |               |                           | Phú Yên                                  | TC - NH                                            | 38.0                                 | 55                          | 1.0                                    | 40.0                              | 60.0                                                  |         | 132   |  |
| 1859           | Nguyễn Thị Tố    | Quyên  |                       |    |      | 8  | 4             | 1991                      | Phú Yên                                  | KT - KT                                            | 32.0                                 | 35                          | 32.0                                   | 58.0                              | 65.0                                                  |         | 131   |  |
| 1340           | Đặng Thị Ngọc    | Huyền  |                       |    |      | 18 | 8             | 1988                      | Phú Yên                                  | TC - NH                                            | 25.0                                 | 40                          | 30.0                                   | 40.0                              | 75.0                                                  |         | 120   |  |
| 1148           | Hà Phú           | Anh    | 25                    | 7  | 1991 |    |               |                           | Phú Yên                                  | TC - NH                                            | 26.0                                 | 50                          | 16.0                                   | 71.0                              | 80.0                                                  |         | 118   |  |
| 1830           | Nguyễn Thị Mỹ    | Lệ     |                       |    |      | 4  | 12            | 1991                      | Phú Yên                                  | KT - KT                                            | 20.5                                 | 40                          | 33.5                                   | 42.5                              | 65.0                                                  |         | 114.5 |  |
| 1182           | Nguyễn Thị Bích  | Chi    |                       |    |      | 19 | 7             | 1990                      | Phú Yên                                  | TC - NH                                            | 23.0                                 | 50                          | 11.0                                   | 64.0                              | 45.0                                                  |         | 107   |  |
| 1500           | Hồ Thị Diễm      | Oanh   |                       |    |      | 24 | 1             | 1991                      | Phú Yên                                  | TC - NH                                            | 21.0                                 | 50                          | 12.0                                   | 51.5                              | 65.0                                                  |         | 104   |  |
| 1829           | Võ Nguyên Vũ     | Lâm    | 10                    | 5  | 1991 |    |               |                           | Phú Yên                                  | KT - KT                                            | 5.0                                  | 25                          | 14.0                                   | 27.0                              | 65.0                                                  |         | 49    |  |
| 1318           | Nguyễn Thị Thanh | Huệ    |                       |    |      | 2  | 5             | 1989                      | Phú Yên                                  | TC - NH                                            |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |       |  |
| 1389           | Trần Hoài        | Linh   | 1                     | 8  | 1991 |    |               |                           | Phú Yên                                  | TC - NH                                            |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |       |  |
| 1434           | Cao Thái Trang   | Ngân   |                       |    |      | 20 | 6             | 1990                      | Phú Yên                                  | TC - NH                                            |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |       |  |
| 1675           | Phạm Thị Thanh   | Trâm   |                       |    |      | 28 | 4             | 1989                      | Phú Yên                                  | TC - NH                                            |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |       |  |

| Số báo danh | Họ tên           |       | Ngày, tháng, năm sinh |  |  |    |   | Đơn vị dự thi | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|-------------|------------------|-------|-----------------------|--|--|----|---|---------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|             |                  |       |                       |  |  |    |   |               |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 2           | 3                |       | 4                     |  |  |    |   | 5             | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 1676        | Phan Bảo         | Trâm  |                       |  |  | 10 | 9 | 1988          | Phú Yên             | TC - NH                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1797        | Trương Thị Quỳnh | Chi   |                       |  |  | 10 | 9 | 1983          | Phú Yên             | KT - KT                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1805        | Trương Thị Mỹ    | Duyên |                       |  |  | 2  | 2 | 1987          | Phú Yên             | KT - KT                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1806        | Đinh Thanh       | Giang |                       |  |  | 7  | 2 | 1991          | Phú Yên             | KT - KT                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |
| 1857        | Cao Thị Thu      | Quý   |                       |  |  | 5  | 9 | 1990          | Phú Yên             | KT - KT                      |                                     |                          |                    |                            |                       |                                              |         |

#### CHI NHÁNH TÂY NINH

|      |                   |        |    |   |      |    |    |      |          |         |      |    |      |      |      |    |       |             |
|------|-------------------|--------|----|---|------|----|----|------|----------|---------|------|----|------|------|------|----|-------|-------------|
| 1480 | Nguyễn Lan        | Như    |    |   |      | 18 | 5  | 1989 | Tây Ninh | TC - NH | 71.0 | 60 | 76.0 | 68.0 | 80.0 |    | 278   | Trúng tuyển |
| 1273 | Bùi Thị Lệ        | Hằng   |    |   |      | 15 | 4  | 1991 | Tây Ninh | TC - NH | 44.0 | 70 | 46.0 | 43.0 | 80.0 |    | 204   |             |
| 1326 | Lê Thiên          | Hương  |    |   |      | 10 | 10 | 1990 | Tây Ninh | TC - NH | 44.0 | 65 | 51.0 | 69.5 | 80.0 |    | 204   |             |
| 1424 | Tô Nhật           | Mỹ     |    |   |      | 29 | 9  | 1990 | Tây Ninh | TC - NH | 45.0 | 60 | 50.0 | 54.0 | 60.0 |    | 200   |             |
| 1441 | Nguyễn Đình       | Nghĩa  | 22 | 3 | 1991 |    |    |      | Tây Ninh | TC - NH | 44.0 | 70 | 42.0 | 28.0 | 70.0 |    | 200   |             |
| 1808 | Nguyễn Thị Trường | Giang  |    |   |      | 19 | 3  | 1989 | Tây Ninh | KT - KT | 53.0 | 40 | 53.5 | 80.0 | 55.0 |    | 199.5 |             |
| 1258 | Diệp Thị Ngọc     | Giàu   |    |   |      | 28 | 1  | 1989 | Tây Ninh | TC - NH | 62.0 | 55 | 20.0 | 49.0 | 55.0 |    | 199   |             |
| 1611 | Nguyễn Thị Thu    | Thảo   |    |   |      | 12 | 5  | 1990 | Tây Ninh | TC - NH | 61.0 | 55 | 22.0 | 70.5 | 80.0 |    | 199   |             |
| 1519 | Cao Nguyễn Đông   | Phương | 30 | 4 | 1987 |    |    |      | Tây Ninh | TC - NH | 46.0 | 55 | 50.0 | 43.5 | 60.0 |    | 197   |             |
| 1462 | Võ Minh           | Nguyên |    |   |      | 11 | 2  | 1991 | Tây Ninh | TC - NH | 51.0 | 65 | 28.0 | 61.0 | 70.0 |    | 195   |             |
| 1598 | Võ Thị Thanh      | Thanh  |    |   |      | 25 | 12 | 1991 | Tây Ninh | TC - NH | 43.0 | 65 | 38.0 | 58.3 | 85.0 |    | 189   |             |
| 1260 | Nguyễn Ngọc       | Hà     |    |   |      | 26 | 8  | 1987 | Tây Ninh | TC - NH | 43.0 | 50 | 26.0 | 22.5 | 70.0 | 20 | 182   | Con TB      |
| 1254 | Nguyễn Thị Hồng   | Giang  |    |   |      | 6  | 12 | 1987 | Tây Ninh | TC - NH | 44.0 | 50 | 39.0 | 50.0 | 55.0 |    | 177   |             |
| 1860 | Triệu Thị Tú      | Quyên  |    |   |      | 29 | 7  | 1985 | Tây Ninh | KT - KT | 34.5 | 45 | 63.0 | 53.0 | 75.0 |    | 177   |             |
| 1165 | Võ Nhất           | Anh    |    |   |      | 7  | 5  | 1987 | Tây Ninh | TC - NH | 49.0 | 70 | 6.0  | 69.5 | 70.0 |    | 174   |             |

| Số báo<br>danh | Họ tên           |        | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    | Đơn vị dự thi | Chuyên<br>ngành dự<br>thi | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(viết) | Điểm<br>môn<br>chuyên<br>ngành<br>(trắc<br>nghiệm) | Điểm<br>môn<br>kiến<br>thức<br>chung | Điểm môn điều<br>kiện       |                                        | Điểm<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Tổng điểm<br>(không bao gồm<br>điểm môn điều<br>kiện) | Ghi chú |        |
|----------------|------------------|--------|-----------------------|----|------|----|----|---------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|--------|
|                |                  |        |                       |    |      |    |    |               |                           |                                          |                                                    |                                      | Điểm<br>môn<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>môn<br>Tin học<br>văn<br>phòng |                                   |                                                       |         |        |
| 2              | 3                |        | 4                     |    |      |    |    | 5             | 6                         | 7                                        | 8                                                  | 9                                    | 10                          | 11                                     | 12                                | 13=7*2+8+9+12                                         | 14      |        |
| 1870           | Nguyễn Thị Kim   | Thoa   |                       |    |      | 21 | 3  | 1989          | Tây Ninh                  | KT - KT                                  | 52.0                                               | 40                                   | 18.0                        | 32.0                                   | 75.0                              |                                                       | 162     |        |
| 1506           | Phạm Thị Tuyết   | Oanh   |                       |    |      | 20 | 6  | 1991          | Tây Ninh                  | TC - NH                                  | 33.0                                               | 50                                   | 38.0                        | 33.5                                   | 70.0                              |                                                       | 154     |        |
| 1245           | Khưu Thị Minh    | Duy    |                       |    |      | 26 | 4  | 1988          | Tây Ninh                  | TC - NH                                  | 43.0                                               | 25                                   | 38.0                        | 24.0                                   | 65.0                              |                                                       | 149     |        |
| 1571           | Trần Thị Ngọc    | Sang   |                       |    |      | 5  | 4  | 1990          | Tây Ninh                  | TC - NH                                  | 32.0                                               | 50                                   | 11.0                        | 30.0                                   | 70.0                              | 20                                                    | 145     | Con TB |
| 1537           | Trần Thị Hồng    | Phuong |                       |    |      | 30 | 4  | 1991          | Tây Ninh                  | TC - NH                                  | 38.0                                               | 55                                   | 5.0                         | 60.0                                   | 75.0                              |                                                       | 136     |        |
| 1621           | Đặng Thị         | Thơ    |                       |    |      | 12 | 2  | 1990          | Tây Ninh                  | TC - NH                                  | 29.0                                               | 45                                   | 28.0                        | 45.0                                   | 80.0                              |                                                       | 131     |        |
| 1160           | Phuong Hoàng     | Anh    | 8                     | 10 | 1989 |    |    |               | Tây Ninh                  | TC - NH                                  | 22.0                                               | 40                                   | 10.0                        | 47.0                                   | 75.0                              |                                                       | 94      |        |
| 1455           | Võ Thị Bảo       | Ngọc   |                       |    |      | 8  | 6  | 1989          | Tây Ninh                  | TC - NH                                  | 20.0                                               | 45                                   | 3.5                         | 35.0                                   | 75.0                              |                                                       | 88.5    |        |
| 1285           | Huỳnh Thị Mỹ     | Hiền   |                       |    |      | 26 | 9  | 1987          | Tây Ninh                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |
| 1629           | Lê Mộng          | Thu    |                       |    |      | 7  | 3  | 1990          | Tây Ninh                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |
| 1767           | Nguyễn Cao Hoàng | Vũ     | 17                    | 2  | 1986 |    |    |               | Tây Ninh                  | TC - NH                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |
| 1837           | Cao Thị Xuân     | Mai    |                       |    |      | 14 | 12 | 1991          | Tây Ninh                  | KT - KT                                  |                                                    |                                      |                             |                                        |                                   |                                                       |         |        |

## TRÀ VINH

|      |                 |        |    |   |      |    |    |      |          |         |      |    |      |      |      |  |       |             |
|------|-----------------|--------|----|---|------|----|----|------|----------|---------|------|----|------|------|------|--|-------|-------------|
| 1358 | Đoàn Quốc       | Khương | 28 | 5 | 1990 |    |    |      | Trà Vinh | TC - NH | 56.0 | 75 | 55.0 | 64.0 | 80.0 |  | 242   | Trúng tuyển |
| 1423 | Lâm Bình        | Mỹ     | 8  | 8 | 1991 |    |    |      | Trà Vinh | TC - NH | 54.0 | 65 | 63.5 | 51.0 | 60.0 |  | 236.5 |             |
| 1693 | Nguyễn Thị Thảo | Trang  |    |   |      | 2  | 12 | 1991 | Trà Vinh | TC - NH | 35.0 | 85 | 58.0 | 77.5 | 80.0 |  | 213   |             |
| 1683 | Phạm Thị Huyền  | Trần   |    |   |      | 23 | 12 | 1990 | Trà Vinh | TC - NH | 48.0 | 55 | 56.0 | 60.0 | 90.0 |  | 207   |             |
| 1144 | Trần Văn        | An     | 15 | 7 | 1989 |    |    |      | Trà Vinh | TC - NH | 48.0 | 70 | 27.0 | 66.5 | 70.0 |  | 193   |             |
| 1596 | Nguyễn Chí      | Thanh  | 18 | 8 | 1991 |    |    |      | Trà Vinh | TC - NH | 51.0 | 65 | 20.0 | 40.5 | 70.0 |  | 187   |             |
| 1270 | Trịnh Ngọc      | Hân    |    |   |      | 7  | 9  | 1990 | Trà Vinh | TC - NH | 59.0 | 40 | 18.0 | 49.0 | 60.0 |  | 176   |             |
| 1286 | Nguyễn Thế Ngọc | Hiền   |    |   |      | 14 | 12 | 1990 | Trà Vinh | TC - NH | 44.0 | 55 | 26.0 | 52.0 | 75.0 |  | 169   |             |

| STT  | Số báo danh | Họ tên                 | Ngày, tháng, năm sinh |    |      |    |    |      | Đơn vị dự thi | Chuyên ngành dự thi | Điểm môn chuyên ngành (viết) | Điểm môn chuyên ngành (trắc nghiệm) | Điểm môn kiến thức chung | Điểm môn điều kiện |                            | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm (không bao gồm điểm môn điều kiện) | Ghi chú |
|------|-------------|------------------------|-----------------------|----|------|----|----|------|---------------|---------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|      |             |                        |                       |    |      |    |    |      |               |                     |                              |                                     |                          | Điểm môn Tiếng Anh | Điểm môn Tin học văn phòng |                       |                                              |         |
| 1    | 2           | 3                      | 4                     |    |      |    |    |      | 5             | 6                   | 7                            | 8                                   | 9                        | 10                 | 11                         | 12                    | 13=7*2+8+9+12                                | 14      |
| 1906 | 1344        | Nguyễn Thanh Huyền     |                       |    |      | 27 | 3  | 1987 | Trà Vinh      | TC - NH             | 41.0                         | 35                                  | 48.5                     | 43.5               | 45.0                       |                       | 165.5                                        |         |
| 1907 | 1663        | Đỗ Kim Thy             |                       |    |      | 28 | 11 | 1991 | Trà Vinh      | TC - NH             | 41.0                         | 65                                  | 18.0                     | 72.5               | 80.0                       |                       | 165                                          |         |
| 1908 | 1759        | Huỳnh Thị Thuý Vi      |                       |    |      | 25 | 11 | 1991 | Trà Vinh      | TC - NH             | 33.0                         | 60                                  | 32.0                     | 29.0               | 65.0                       |                       | 158                                          |         |
| 1909 | 1785        | Trương Thị Kim Yến     |                       |    |      | 9  | 9  | 1990 | Trà Vinh      | TC - NH             | 29.0                         | 60                                  | 35.0                     | 27.0               | 60.0                       |                       | 153                                          |         |
| 1910 | 1549        | Phạm Thanh Quang       | 25                    | 12 | 1983 |    |    |      | Trà Vinh      | TC - NH             | 33.0                         | 65                                  | 10.0                     | 62.5               | 70.0                       |                       | 141                                          |         |
| 1911 | 1328        | Ngô Ngọc Hương         |                       |    |      | 15 | 2  | 1988 | Trà Vinh      | TC - NH             | 20.0                         | 45                                  | 29.0                     | 30.0               | 55.0                       |                       | 114                                          |         |
| 1912 | 1164        | Trương Huỳnh Tuyết Anh |                       |    |      | 16 | 9  | 1989 | Trà Vinh      | TC - NH             | 14.0                         | 40                                  | 23.0                     | Miễn thi           | 65.0                       |                       | 91                                           |         |

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC